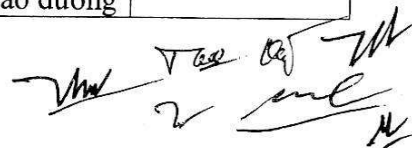


Phụ lục VIII
PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGUỒN, MẠNG LƯỚI CẤP ĐIỆN
TỈNH ĐẮK LẮK THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

A. NGUỒN ĐIỆN

I. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN

STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành	Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
1	Thủy điện Srêpôk 3 mở rộng	110	Xã Ea Wer	2025-2028	Xây dựng mới TBA 220kV và Đường dây 220kV mạch kép, dài khoảng 1,0 km đầu chuyển tiếp trên Đường dây 220kV NMTĐ Srêpôk 3 - NMTĐ Buôn Kuốp (hiện hữu)	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
2	Thủy điện Buôn Kuốp mở rộng	140	Xã Hòa Phú; xã Ea Na	2025-2028	Xây dựng mới TBA 220kV và Đường dây 220kV mạch kép, dài khoảng 1,0 km đầu chuyển tiếp trên Đường dây 220kV NMTĐ Buôn Kuốp - TBA 220kV Krông Ana (hiện hữu).	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
3	Thủy điện Ea Tih	8,6	Xã Ea Knốp	2026-2030	Phương án đấu nối NM thủy điện Ea Tih: - Xây dựng ngăn xuất tuyến 22kV mở rộng tại TBA 110 kV Ea Kar; - Xây dựng đường dây 22kV mạch đơn, dây dẫn AC-185, chiều dài khoảng 15km từ TBA 6,3/22kV NMTĐ Ea Tih đầu nối vào thanh cái 22kV TBA 110kV Ea Kar; - Xây dựng mới TBA 22kV 6,3/22kV tại NMTĐ Ea Tih.	- Công văn số 2285/UBND-CNXD ngày 11/03/2025
4	Nhà máy thủy điện Hồ Krông Búk Hạ	2	Xã Ea Phê	2026-2030	Đấu nối cấp điện áp 22kV	- Công văn số 2285/UBND-CNXD ngày 11/03/2025
5	Dự án thủy điện Ea Súp 3 Mở rộng	2,9	Xã Ea Khăl	2026-2030	- Sử dụng đường dây đầu nối hiện hữu của Nhà máy như sau: đường dây 22 kV mạch đơn từ NM thủy điện EaSup3 đầu nối vào đường	- Công văn số 2285/UBND-CNXD ngày 11/03/2025



STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành	Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
					dây 22 kV xuất tuyến 471/TBA trạm 220 kV Krông Búk tại vị trí trụ 96/208, chiều dài 10 km, dây dẫn AC-150. - Lắp đặt 01 máy cắt Recloser tại điểm đấu nối, lắp đặt cụm tụ bù nhằm đảm bảo điện áp cuối nguồn khi nhà máy ngừng vận hành.	
6	Nhà máy thủy điện Chư Pông Krông mở rộng (nâng công suất từ 8MW lên 12MW)	4	Xã Nam Ka; xã Quảng Phú (Lâm Đồng)	2026-2030	Giữ nguyên đầu nối theo hiện trạng (đầu nối vào khoảng trụ số 188/230 thuộc đường dây 22KV XT471/TTG Krông Nô - Theo Biên bản thỏa thuận đầu nối ký ngày 10/01/2019 giữa Tổng công ty Điện lực miền Trung và Công ty TNHH MTV xây lắp điện Hưng Phúc)	- Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025
7	Nhà máy Thủy điện Krông Kmar mở rộng	18	Xã Krông Bông	2031-2035	Đầu nối vào trạm 110KV KBO; khoảng cách từ nhà máy đến trạm 3km.	- Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025
8	Dự án Thủy điện Ea Súp 4	10	Xã Ea Khăl; xã Ea Kiết	2031-2035	- Xây dựng trạm nâng áp 6,3/22kV tại NMTĐ Ea Súp 4 (10MW) công suất 2x6,3MVA. - Xây dựng đường dây 22kV mạch đơn, dây dẫn ACSR 185 chiều dài khoảng 4,5km từ trạm nâng áp 6,3/22kV NMTĐ Ea Súp 4 đến vị trí cột số 185-1/99 Trạm biến áp T80, T80A Buôn Hmông thuộc xuất tuyến 471 Trạm biến áp 110kV Cư M'gar.	- Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025
9	Thủy điện Cư San	6	Xã Krông Á	2031-2035	Đầu nối chuyển tiếp lên đường dây 22kV hiện hữu. Xây dựng trạm nâng áp 6.3/22kV tại NMTĐ Cư San công suất 2x4MVA và xây dựng tuyến đường dây	- Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025

Thư *Tài* *ml* *kh*
2 *h*

STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành	Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
					22kV dài 5km, bằng mạch đơn dây dẫn AC 185	
10	Thủy điện Khe Cách	12	Xã Phú Mỡ	2025-2030	Đấu nối chuyển tiếp trên đường dây 110kV TĐ La Hiêng 2 - Sông Cầu, chiều dài khoảng 0,5km	- Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 - Quyết định số 262/QĐ-BCT ngày 01/4/2024
11	Thủy điện Sơn Hòa 1	10	Xã Phú Mỡ	2025-2030	Đấu nối vào lưới 22kV hiện có xã Phú Mỡ, chiều dài khoảng 1,0km dây dẫn ACRS-185 mm ² . Cải tạo nâng tiết diện đường dây 22kV lộ 472 trạm cắt Đồng Xuân cấp điện xã Phú Mỡ lên AC 185mm ² , chiều dài khoảng 8,0km	- Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 - Quyết định số 262/QĐ-BCT ngày 01/4/2024
12	Thủy điện Sơn Hòa 2	14	Xã Phú Mỡ	2025-2030	Đấu nối 22kV về trạm biến áp 110KV thủy điện Khe Cách, chiều dài khoảng 3,5km	- Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 - Quyết định số 262/QĐ-BCT ngày 01/4/2024
13	TĐ Đá Đen (mở rộng)	15	Xã Hòa Mỹ	2025-2030	Sử dụng đường dây 22kV hiện có	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025. Công văn 1408/UBND-ĐTKT ngày 7/3/2025 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ).
14	Dự án sử dụng hiệu quả nguồn nước thủy điện Sông Ba Hạ (TĐ cột nước thấp sau thủy điện Sông Ba Hạ)	18	Tại các xã Đức Bình, xã Suối Trai	2025-2030	Đường dây 110kV đấu nối vào TBA 220 kV TĐ Sông Ba Hạ	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
15	TĐ cột nước thấp Sơn Giang 1	15	Xã Đức Bình	2025-2030	Đường dây 110 kV đấu nối vào TBA 110kV TĐ Sơn Giang	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025

(Chữ ký và dấu)

STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành	Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
						- Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
16	TĐ Sông Ba Hạ MR	30	Xã Sơn Hòa	2031-2035	Đường dây 220kV đấu nối chuyển tiếp lên đường dây 220kV TĐ Sông Ba Hạ-Tuy Hòa	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
17	TĐ Sông Hinh MR	30	Xã Sông Hinh	2031-2035	Đấu nối đường dây 110kV vào trạm biến áp 110/22kV Sơn Hoà hiện có, mạch đơn dài 181 km, dây dẫn AC-240	Công văn 1408/UBND-ĐTCT ngày 7/3/2025 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ)

II. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ

STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành	Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
1	Nhà máy điện gió Cư Né 1	50	Xã Krông Búk	2026	ĐZ 220kV đấu nối NMDG Cư Né 1, Cư Né 2, Krông Búk 1, Krông Búk 2 qua TBA 220kV ĐG Krông Búk vào ĐZ 220kV Pleiku 2 - Krông Búk	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
2	Nhà máy điện gió Cư Né 2	50	Xã Krông Búk	2026		- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
3	Nhà máy điện gió Krông Búk 1	50	Xã Krông Búk; xã Cư Pong	2026		- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
4	Nhà máy điện gió Krông Búk 2	50	Xã Krông Búk; xã Cư Pong	2026		- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số

Handwritten signatures and initials:

STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
							1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
5	Nhà máy điện gió Buôn Hồ 1	20	Phường Buôn Hồ; Xã Pong Drang	2025-2030		- Đầu tư xây dựng trạm biến áp 22/110 kV đặt tại NMĐG Buôn Hồ 2 công suất 63 MVA để gom công suất các NMĐG Buôn Hồ 1, Buôn Hồ 2 và Cư M'gar 2. + Xây dựng đường dây mạch đơn ACSR 185 dài 4,5 km đấu nối trạm NMĐG Buôn Hồ 2 về thanh cái 110 kV trạm biến áp 110 kV Buôn Hồ; Xây dựng 01 ngăn xuất tuyến 110 kV tại trạm biến áp 110 kV Buôn Hồ.	- Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/04/2024 - Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025
6	Nhà máy điện gió Buôn Hồ 2	20	Phường Buôn Hồ; phường Cư Bao	2025-2030			- Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/04/2024 - Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025
7	Nhà máy điện gió Cư M'gar 2	10	Xã Ea Tul	2026-2030			- Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/04/2024 - Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025
8	Nhà máy điện gió Buôn Hồ 3	15	Phường Cư Bao	2026-2030			- Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/04/2024 - Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025
9	Nhà máy điện gió	10	Xã Ea Tul	2026-2030		- Lắp đặt 01 máy biến áp công suất 25MVA	- Quyết định số 262/QĐ-TTg

STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
	Ea H'Leo 3 (Cư M'gar)					đặt tại trạm biến áp 110kV Nhà máy điện gió Buôn Hồ 2 để tiếp nhận công suất của 02 Nhà máy điện gió Ea H'Leo 3 (Cư M'gar), Nhà máy điện gió Ea H'Leo 4 (Cư M'gar-Buôn Hồ).	ngày 01/04/2024 - Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025
10	Nhà máy điện gió Ea H'Leo 4 (Cư M'gar - Buôn Hồ)	10	Xã Ea Tul; phường Cư Bao	2026-2030		- Xây dựng đường dây 22kV từ Nhà máy điện gió Ea H'Leo 3 (Cư M'gar), chiều dài 8,5km đấu nối về thanh cái 22kV trạm biến áp 110kV Nhà máy điện gió Buôn Hồ 2. - Xây dựng đường dây 22kV từ Nhà máy điện gió Ea H'Leo 4 (Cư M'gar- Buôn Hồ), chiều dài 6,7km đấu nối về thanh cái 22kV trạm biến áp 110kV Nhà máy điện gió Buôn Hồ 2.	- Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/04/2024 - Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025
11	Nhà máy điện gió Easin 1	100	Xã Cư Pong; xã Krông Búk	2025-2028		ĐZ 220kV NMĐG Easin 1 - trạm cắt 220kV Cư Né mạch kép. Xây dựng trạm cắt 220kV Cư Né và đường dây 220kV bốn mạch Cư Né - Rê Pleiku 2 - Krông Búk (chuyển tiếp trên cả 02 mạch đường dây 220kV Pleiku 2 - Krông Búk)	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
12	Nhà máy điện gió Krông Búk 3	100	Xã Krông Búk; xã Cư Pong và xã Ea Khăl;	2025-2028		Mở rộng 01 ngăn MBA trạm biến áp nâng áp 35/220 kV NMĐG Ea Sin 1 kiểu ngoài trời với quy mô như sau: 01 ngăn MBA 35/220 kV -	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025

[Handwritten signatures and initials]

STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
						125 MVA đấu nối NMĐG Krông Búk 3, nâng công suất trạm nâng áp NMĐG Easin 1 lên 2x125 MVA. Tân dụng hạ tầng đấu nối NMĐG Easin 1	
13	Nhà máy điện gió Thuận Phong Đắk Lắk	100	Xã Krông Búk	2025-2028		Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220 kV Krông Búk - Nha Trang	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
14	Nhà máy điện gió Tân Lập - Ea Hồ	50	Xã Pong Drang; xã Krông Năng	2025-2028		ĐZ 110 kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 110 kV Krông Búk - Krông Năng.	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
15	Nhà máy điện gió Cư Pong 1,2	80	Xã Cư Pong; xã Pong Drang; xã Ea Tul	2025-2028		ĐZ 220 kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên 1 mạch ĐZ 220 kV từ trạm 500 kV Krông Búk - trạm 220 kV Krông Búk	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
16	Nhà máy điện gió Krông Năng 1.1; 1.2	80	Xã Tam Giang	2025-2028		ĐZ 110 kV mạch đơn từ trạm biến áp 110 kV NMĐG Krông Năng 1.1 đấu nối đến 110 kV Krông Năng	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
17	Nhà máy điện gió NT 1; NT 2	75	Xã Cuôr Đăng; xã Ea Knuéc; phường Cư Bao; xã Krông Pắc	2025-2028		ĐZ 110 kV mạch đơn từ trạm biến áp 110 kV NMĐG NT 1 đấu nối về thanh cái 110 kV TBA 110 kV Krông Pắc	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
18	Nhà máy điện gió Ea Sin	77	Xã Cư Pong; xã Ea Khăl; xã Ea Kiết	2025-2028		ĐZ 220 kV ĐG Ea Sin - TBA 500 kV Ea Nam	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
19	Nhà máy điện gió	160	Xã Hòa Sơn; xã Krông	2026-2029		ĐZ 220kV mạch đơn từ TBA 220kV NMĐG Krông Ana 1	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025

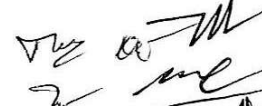
[Handwritten signatures and initials]

STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
	Krông Ana 1		Bông; xã Dang Kang; xã Ea Ning; xã Dray Bhang			đấu nối về TBA 220kV Krông Ana (Cư Kuin)	- Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
20	Nhà máy điện gió Buôn Hồ 3 - Giai đoạn II;	100	Phường Cư Bao; xã Ea Drông; xã Cuôr Đăng	2026-2029		ĐZ 220kV đấu nối về TBA 220kV Krông Búk	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
21	Nhà máy điện gió E&M Đắk Lắk	95	Xã Ea Knốp; xã Cư Prao	2026-2029		ĐZ 220kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Krông Búk - Nha Trang	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
22	Điện gió Thanh Phong Giai đoạn 1	100	Xã Ea H'leo	2026-2029		ĐZ 220kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Krông Búk - Pleiku 2	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
23	Nhà máy điện gió Ea Sin 2	250	Xã Cư Pong; Krông Búk xã Ea Khăl; xã Ea Kiết	2026-2029		ĐZ 220kV mạch kép đấu nối về TBA 500kV NMĐG Ea Nam	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
24	Nhà máy điện gió Thuận Phong 2, GĐ 1	100	Xã Krông Búk, xã Pong Drang	2026-2029		ĐZ 220kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV trạm 500kV Krông Búk - Krông Búk	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
25	Điện gió HLP Krông Năng	50	Xã Tam Giang; xã Dliê Ya	2026-2029		Đấu nối tại thanh cái 110kV của TBA 110kV nâng áp HLP Ea H'Leo 1	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
26	Nhà máy điện gió Chư	50	Xã Krông Búk	2026-2029		ĐZ 220kV mạch đơn từ NMĐG Chư Khô đấu nối về TBA	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025

Handwritten signatures and initials:

Thư
Tân
K
me
h

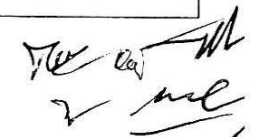
STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
	Kbô, GD 1					500kV của NMĐG Ea Nam	- Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
27	Dự án Nhà máy điện gió Dliê Ya-Krông Năng, GD 1	80	Xã Dliê Ya; xã Tam Giang	2026-2029		ĐZ 110kV mạch đơn từ TBA 110kV nhà máy điện gió về HTPP 110kV TBA 220kV Krông Búk	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
28	Nhà máy điện gió Krông Năng 1.4	40	Xã Tam Giang	2026-2030		- Lắp đặt thêm 01 MBA 110kV tại NMĐG Krông Năng 1.1 công suất 50MVA và 01 ngăn xuất tuyến 110kV - Cải tạo đường dây 110kV từ TBA 110kV NMĐG Krông Năng 1.1 đến 110kV Krông Năng thành đường dây 02 mạch tiết diện ACSR300, chiều dài 15km. - Đầu tư lắp 01 ngăn lộ 110kV tại TBA 110kV Krông Năng.	- Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025
29	Nhà máy điện gió Krông Năng 1.5	30	Xã Tam Giang	2026-2030		Lắp đặt thêm 01 MBA 35/110kV tại NMĐG Krông Năng 1.1 công suất 40MVA và 01 ngăn xuất tuyến 110kV	- Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025
30	Nhà máy điện gió Tây Ea H'leo	30	Xã Ea Drăng; xã Ea Khăl	2026-2030		Xây dựng Đường dây 110kV mạch đơn đầu nối về TBA 110kV Ea H'leo, dài 2km.	- Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025
31	Nhà máy điện gió Krông Ana 2	160	Xã Dang Kang; xã Dray Bhang; xã Ea Ning	2031-2035		ĐZ 220kV mạch đơn từ TBA nâng áp 220kV Nhà máy điện gió Krông Ana 1 đầu nối vào TC 220kV TBA 220kV Krông Ana (Cư Kuin)	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025

STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
32	Nhà máy điện gió Buôn Hồ 3 - Giai đoạn III	150	Phường Cư Bao; xã Ea Drông; xã Cuôr Đăng		2031-2035	Sử dụng hạ tầng truyền tải chung của giai đoạn 2	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
33	Điện gió Thanh Phong, Giai đoạn 2	100	Xã Ea H'leo		2031-2035	Sử dụng hạ tầng truyền tải chung của giai đoạn 1	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
34	Nhà máy điện gió E&M Đăk Lăk, Giai đoạn 2	105	Xã Ea Knốp; xã Cư Prao		2031-2035	Sử dụng hạ tầng truyền tải chung của giai đoạn 1	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
35	Nhà máy điện gió Thuận Phong 2, Giai đoạn 2	100	Xã Quảng Phú; xã Cuôr Đăng		2031-2035	Sử dụng hạ tầng truyền tải chung của giai đoạn 1	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
36	Cụm Nhà máy điện gió GETEC Đăk Lăk	100	Xã Quảng Phú; xã Cuôr Đăng		2031-2035	Đấu nối về thanh cái 220kV của TBA 220kV điện gió AMI AC Đăk Lăk bằng ĐZ 220kV mạch đơn	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
37	Nhà máy điện gió AMI AC Đăk Lăk 1	100	Xã Cư M'gar; xã Ea Tul		2031-2035	ĐZ 220kV bốn mạch từ TBA 220kV của Cụm NMĐG AMI AC Đăk Lăk đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Krông Búk - TD Sêrêpôk 4 và từ	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT

(Handwritten signatures and initials)

STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
						trạm 220kV Krông Búk đi trạm 220kV TĐ Buôn Kuốp	ngày 30/05/2025
38	Điện gió Ea H'leo RWP	80	Xã Ea H'leo	2031-2035		ĐZ 220kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp lên ĐZ NMĐG Thanh Phong - Pleiku 2	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
39	Điện gió HLP Ea H'leo 1	50	Xã Ea Hiao; xã Dliê Ya	2031-2035		ĐZ 220kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Krông Búk - Pleiku 2	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
40	Nhà máy điện gió Krông Năng 1.3	40	Xã Tam Giang	2031-2035		Lắp đặt thêm 01 MBA 35/110kV tại NMĐG Krông Năng 1.1 công suất 63MVA và 01 ngăn xuất tuyến 110kV. Sử dụng hạ tầng truyền tải chung của NMĐG Krông Năng 1,1 đã được phê duyệt trong Quyết định số 262/QĐ-TTg	- Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025
41	Nhà máy điện gió NT 3	45	Xã Ea Knuéc, phường Cư Bao và xã Krông Pắc	2031-2035		Xây dựng các đường dây trung áp đấu nối vào phía trung áp Trạm biến áp gom 110kV của Nhà máy điện gió NT 1. Sử dụng hạ tầng truyền tải chung của NMĐG NT1 đã được phê duyệt trong Quyết định số 262/QĐ-TTg	- Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025
42	Nhà máy điện gió NT 4	45	Xã Cuôr Đăng, xã Krông Pắc	2031-2035		Xây dựng các đường dây trung áp đấu nối vào phía trung áp Trạm biến áp gom 110kV của Nhà máy	- Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025

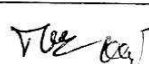



STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
						điện gió NT 1. Sử dụng hạ tầng truyền tải chung của NMDG NT1 đã được phê duyệt trong Quyết định số 262/QĐ-TTg	
43	Nhà máy điện gió Ea H'leo 1	20	Xã Ea H'leo, xã Ea Wy	2031-2035		<p>- Xây dựng mới Trạm biến áp nâng 35/110kV tại Nhà máy điện gió Ea H'leo 1, công suất 01x25MW (nắm sát trạm 35/110kV nhà máy điện gió Ea H'leo 2)</p> <p>- Xây dựng các đường dây trung áp 35 kV để gom các tuabin gió đầu nối về Trạm biến áp phía 35kV của Trạm biến áp 35/110kV Nhà máy điện gió Ea H'leo 2.</p>	- Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025
44	Nhà máy điện gió Ea H'leo 2	37	Xã Ea Wy	2031-2035		- Xây dựng đường dây 110kV mạch đơn từ Trạm biến áp 110kV của Nhà máy điện gió Ea H'leo 2 đầu vào thanh cái 110kV của Trạm biến áp 110kV Ea H'leo, dây dẫn ACSR-240mm ² , chiều dài khoảng 28km	- Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025
45	Dự án Nhà máy điện gió Dliê Ya-Krông Năng, Giai đoạn 2	30	Xã Dliê Ya; xã Tam Giang	2031-2035		Sử dụng hạ tầng truyền tải chung của giai đoạn 1	- Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025
46	Trang trại phong điện HBRE	200	Tại các xã Ô Loan, xã Tuy An Nam, xã Tuy	2025-2030		Xây dựng mới ĐZ 220kV đầu nối vào TBA 220kV Tuy Hòa, tiết diện dây dẫn	<p>- Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023</p> <p>- Quyết định số</p>

Handwritten signatures and initials:

Thư, T. Cao, K. O, ml, a

STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
	An Thọ giai đoạn 1		An Tây, xã Phú Hòa 2			400mm ² , chiều dài khoảng 11,78km	262/QĐ-BCT ngày 01/4/2024. - Thực hiện theo kết luận của Thứ trưởng Bộ Công Thương tại buổi làm việc với UBND tỉnh Đắk Lắk về tình hình triển khai các dự án năng lượng theo quy hoạch điện VIII điều chỉnh vào ngày 20/5/2026; theo đó, căn cứ tình hình thực hiện các dự án để cập nhật năm vận hành tại QH tỉnh điều chỉnh
47	Nhà máy điện gió xanh Sông Cầu giai đoạn 1	50	Tại các xã Xuân Cảnh, xã Xuân Lộc	2025-2030		Xây dựng mới ĐZ 110kV đấu nối vào TBA 220kV Sông Cầu	- Thực hiện theo kết luận của Thứ trưởng Bộ Công Thương tại buổi làm việc với UBND tỉnh Đắk Lắk về tình hình triển khai các dự án năng lượng theo quy hoạch điện VIII điều chỉnh vào ngày 20/5/2026; theo đó, căn cứ tình hình thực hiện các dự án để cập nhật năm vận hành tại QH tỉnh điều chỉnh
48	Nhà máy điện gió xanh Nam Việt	48	Xã Phú Hòa 2	2025-2030		Xây dựng mới ĐZ 110kV đấu nối vào TBA 220kV Tuy Hòa, tiết diện dây dẫn	- Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 - Quyết định số



STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
						240mm ² , chiều dài khoảng 9km	262/QĐ-BCT ngày 01/4/2024. - Thực hiện theo kết luận của Thứ trưởng Bộ Công Thương tại buổi làm việc với UBND tỉnh Đắk Lắk về tình hình triển khai các dự án năng lượng theo quy hoạch điện VIII điều chỉnh vào ngày 20/5/2026; theo đó, căn cứ tình hình thực hiện các dự án để cập nhật năm vận hành tại QH tỉnh điều chỉnh
49	Nhà máy điện gió LRSH Sơn Hòa	82	Tại các xã Vân Hòa, xã Xuân Phước	2025-2030		Xây dựng trạm 220 kV NMĐG Sơn Hòa và đường dây 220 kV ACSR400 dài 24 km đấu nối vào thanh cái 220 kV trạm biến áp 220 kV Tuy Hòa	- Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 - Quyết định số 262/QĐ-BCT ngày 01/4/2024
50	Nhà máy điện gió Sông Cầu 2	82	Tại các xã Xuân Cảnh, xã Xuân Thọ, phường Sông Cầu	2025-2030		Đấu nối vào thanh cái 220kV TBA 220kV Sông Cầu chiều dài 15km dây dẫn ACSR 300mm ²	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
51	Dự án điện gió Sông Cầu 2 giai đoạn 2	38	Xã Xuân Thọ	2025-2030		Xây dựng đường dây 220kV mạch đơn từ trạm biến áp 220kV NMĐG Sông Cầu đấu nối vào thanh cái 220kV TBA 220kV NMĐG Sông Cầu 1, chiều dài khoảng 17km, dây dẫn ACSR400	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025

Thư Tục *keo* *me*

STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
52	Dự án điện gió Sông Cầu 1 giai đoạn 1	50	Xã Xuân Lộc	2025-	2030	Đấu nối vào TBA 220kV Sông Cầu, đường dây 110kV mạch đơn, sử dụng dây dẫn ACSR-240	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
53	Dự án điện gió Sơn Long	50	Xã Vân Hòa	2025-	2030	Đường dây 110kV đấu nối vào TBA 110kV Phú Hòa	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
54	Dự án điện gió EaBar	50	Tại các xã Ea Ly, xã Ea Bá	2025-	2030	Đường dây 220 kV đấu nối chuyển tiếp lên đường dây 220 kV Krông Búk - Sông Ba Hạ	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
55	Dự án điện gió LRSH Sơn Hòa giai đoạn 2	18	Xã Vân Hòa	2025-	2030	Đường dây 220kV đấu nối vào TBA 220kV Tuy Hòa	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
56	Dự án điện gió VICO	44	Xã Tây Sơn	2025-	2030	Đấu nối vào TBA 220kV Tuy Hòa, đường dây 220kV, sử dụng dây dẫn ACSR-240	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
57	Dự án điện gió LRSC Sông Cầu	50	Tại các xã Xuân Cảnh, xã Xuân Thọ, Phường Sông Cầu	2025-	2030	Đấu nối vào TBA 220kV Sông Cầu, đường dây 110kV mạch đơn, sử dụng dây dẫn ACSR-240	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025

Handwritten signatures and initials:
 The first signature appears to be "Thư" (Thư) and the second is "me" (me). There are also some other initials and marks.

III. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỆN MẶT TRỜI

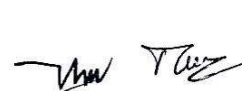
STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
1	ĐMT KN Srêpôk 3	304	Xã Ea Nuôi và xã Ea Wer	2025 -	2030	Xây mới ĐZ 500kV mạch kép đầu chuyển tiếp trên ĐZ 500kV Pleiku 2 - Chơn Thành	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
2	Điện mặt trời Ea Súp 1	40	Xã Ea Súp	2025 -	2027	XDM ĐZ 110kV mạch đơn đầu nối vào thanh cái 110kV Cư M'gar	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
3	Điện mặt trời Ia Lốp 1	40	Xã Ia Lốp	2025 -	2027	XDM ĐZ 110kV mạch đơn đầu nối vào phía thanh cái 110kV của TBA 500kV NMĐMT Xuân Thiện - Ea Súp	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
4	Nhà máy ĐMT trên hồ thủy điện Srêpôk 3	50	Xã Ea Wer	2028		Xây dựng mới ĐZ 220kV mạch đơn đầu nối vào TBA 220kV NM TĐ Srêpôk 3 (hiện hữu)	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
5	Nhà máy ĐMT trên hồ thủy điện Buôn Kuốp	50	Xã Ea Na	2028		XDM ĐZ 110kV mạch đơn đầu nối vào Trạm 110/220kV NM TĐ Buôn Kuốp (hiện hữu)	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025

Thư *Thư* *Thư* *Thư*

STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
6	Nhà máy ĐMT trên hồ Ea Súp Thượng giai đoạn 1	452	Xã Ea Súp	2025	- 2030	- Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép đấu nối về TBA 500kV Krông Búk. - Mở rộng 02 ngăn lộ 220kV tại TBA 500kV Krông Búk.	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
7	Nhà máy điện mặt trời trên hồ Krông Búk Hạ 1,2	200	Xã Ea Phê; xã Ea Kly	2025	- 2030	Krông Búk Hạ 1 (50MW): Xây mới đường dây 110kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp đường dây 110kV Ea Kar-Krông Búk. Krông Búk Hạ 2 (150MW): Xây mới đường dây 220kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp lên đường dây 220kV Krông Búk - Nha Trang mạch 1.	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
8	Nhà máy điện mặt trời nổi trên hồ thủy điện Krông H'năng	100	Xã Ea Knốp; xã Cư Prao	2025	- 2030	XDM ĐZ 220kV mạch kép đấu nối trên 02 mạch ĐZ 220kV Sông Ba Hạ - Krông Búk	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
9	Nhà máy điện mặt trời trên hồ thủy lợi Ea H'leo	150	Xã Ea H'leo	2025	- 2030	Xây dựng mới ĐZ 220kV 04 mạch đấu nối trên thanh cái	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025

Handwritten signatures and initials:
 - Top right: A signature and the initials "TH".
 - Bottom right: Several other handwritten marks and initials, including "v", "n", and "me".

STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
						220kV TBA 500kV NMĐG Ea Nam	- Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
10	Cụm nhà máy điện mặt trời tiểu khu 293, xã Cư M'lan	500	Xã Ea Súp	2025 - 2030		ĐZ 500kV mạch kép chuyển tiếp vào ĐZ 500kV Pleiku 2-Chơn Thành	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
11	Nhà máy ĐMT Jang Pông 2	50	Xã Ea Wer	2025 - 2030		ĐZ 110kV mạch đơn đầu nối TBA 110kV NMĐMT Jang Pông hiện hữu	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
12	Nhà máy điện mặt trời Ia Rvê (gồm 04 nhà máy từ số 1 đến số 4 với quy mô: 300+300+300+100)	1.000	Xã Ia Rvê	2025 - 2030		Xây dựng các ĐZ 110kV đầu nối vào phía 110kV của TBA 500 kV Xuân Thiện - Ea Súp; Mở rộng TBA 500kV ĐMT Xuân Thiện - Ea Súp, công suất 900MVA	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
12.1	Nhà máy điện mặt trời Ia Rvê 1	300	Xã Ia Rvê	2025 - 2030		Xây dựng các ĐZ 110kV đầu nối vào phía 110kV của TBA 500 kV Xuân Thiện - Ea Súp; Mở rộng TBA 500kV ĐMT Xuân Thiện - Ea Súp, công suất 900MVA	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025





STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
12.2	Nhà máy điện mặt trời Ia Rvê 2	300	Xã Ia Rvê	2025 -	2030	Xây dựng các ĐZ 110kV đấu nối vào phía 110kV của TBA 500 kV Xuân Thiện - Ea Súp; Mở rộng TBA 500kV ĐMT Xuân Thiện - Ea Súp, công suất 900MVA	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
12.3	Nhà máy điện mặt trời Ia Rvê 3	300	Xã Ia Rvê	2025 -	2030	Xây dựng các ĐZ 110kV đấu nối vào phía 110kV của TBA 500 kV Xuân Thiện - Ea Súp; Mở rộng TBA 500kV ĐMT Xuân Thiện - Ea Súp, công suất 900MVA	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
12.4	Nhà máy điện mặt trời Ia Rvê 4	100	Xã Ia Rvê	2025 -	2030	Xây dựng các ĐZ 110kV đấu nối vào phía 110kV của TBA 500 kV Xuân Thiện - Ea Súp; Mở rộng TBA 500kV ĐMT Xuân Thiện - Ea Súp, công suất 900MVA	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
13	Nhà máy điện MT kết hợp trồng cây dược liệu, giai đoạn 1	230	Xã Ea H'leo	2025 -	2030	XDM ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối vào TBA 500kV Ea Nam	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025.

(Handwritten signatures and initials)

STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
							- Công văn số 4676/UBND-CN XD ngày 09/04/2026 của UBND tỉnh về việc chủ trương khảo sát, thu thập số liệu nghiên cứu vị trí mới (do vị trí cũ bị lấy đất làm quốc phòng); theo đó vị trí mới tại cũng nằm trên địa bàn xã Ea H'leo và Phương án đấu nối đề xuất: Điểm đấu nối: Vị trí dự kiến của dự án cách đường dây 500kV Pleiku – Ea Nam khoảng 3km về phía Tây.
14	Nhà máy điện mặt trời Buôn Đôn	48	Xã Ea Wer	2025 - 2030		ĐZ 220kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV TĐ Srêpôk 4A - TĐ Srêpôk 4	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
15	Nhà máy ĐMT trên hồ thủy điện Ea Súp 3 (gồm 02 giai đoạn, GĐ1: công suất 10MW; Giai đoạn 2: công suất 20MW)	30	Xã Ea Khăl và xã Ea Kiết	2026 - 2030		Giai đoạn 1: công suất 10 MW, XDM đường dây 22kV đấu nối trạm biến áp 22kV của Nhà máy thủy điện Ea Súp 3 hiện có, dây 22kV dài 3,3km	- Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025

Thư *Thư* *Thư*
W *lee* *a*

STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
						Giai đoạn 2: Công suất 20 MW, xây dựng mới đường dây 110kV đấu nối về phía thanh cái 110kV trạm biến áp 500kV Krông Búk, chiều dài 12 km	
16	Nhà máy điện mặt trời Hòa Phú 1	22	Xã Hòa Phú	2026 - 2030		Xây dựng mới đường dây 110kV đấu nối trạm biến áp 110kV NMĐMT Hòa Phú 1, chiều dài 0,18km	- Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025
17	Nhà máy điện mặt trời Hòa Phú 2	28	Xã Hòa Phú	2026 - 2030		Xây dựng mới đường dây 110kV mạch đơn đấu nối thanh cái trạm biến áp 110/220kV NMTĐ Buôn Kuốp, dài 0,3km	- Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025
18	Nhà máy điện mặt trời Buôn Đôn 1	35	Xã Ea Wer	2026 - 2030		Xây dựng mới đường dây 110kV mạch kép đấu nối đường dây 110kV Buôn Đôn-Ea súp, dài 6,5km	- Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025
19	Nhà máy ĐMT trên hồ Ea Súp Thượng giai đoạn 2	500	Xã Ea Súp		2031 - 2035	Sử dụng chung đường dây đấu nối ở giai đoạn 1	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025

[Handwritten signatures and initials]

STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
20	Nhà máy điện mặt trời trên hồ Ea Súp hạ	150	Xã Ea Súp		2031 - 2035	Xây dựng ĐZ 220kV đầu nối về TBA 500kV Cư M'gar	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
21	Nhà máy điện mặt đất kết hợp bán ngập BCG Vụ Bồn	187	Xã Vụ Bồn		2031 - 2035	Đầu nối cấp điện áp 220kV, về trạm gom 500kV Năng lượng tái tạo 2	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
22	Nhà máy điện mặt trời Rừng Xanh	1.100	Xã Ea Súp; xã Ea Rók		2031 - 2035	XDM ĐZ 220kV mạch kép đầu nối về TBA 500kV Cư M'gar	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
23	Nhà máy điện mặt trời Ea Súp (gồm 05 nhà máy từ số 6 đến số 10 có quy mô: 300+200+300+300+300)	1.400	Xã Ia Lốp; xã Ia Rvê		2031 - 2035	Xây dựng các ĐZ 110kV đầu nối vào phía 110kV TBA 500kV Xuân Thiện - Ea Súp; Mở rộng TBA 500kV ĐMT Xuân Thiện - Ea Súp, công suất 900MVA; Xây dựng mới ĐZ 500kV mạch kép, đầu nối chuyển tiếp trên ĐZ 500kV Pleiku 2 - Chơn Thành (mạch 2)	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025



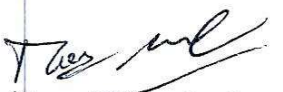


STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
23.1	Nhà máy điện mặt trời Ea Súp 6	300	Xã Ia Lóp, xã Ia Rvê	2031	- 2035	Xây dựng ĐZ 110kV đầu nối vào phía 110kV TBA 500kV Xuân Thiện - Ea Súp; Mở rộng TBA 500kV ĐMT Xuân Thiện - Ea Súp, công suất 900MVA; Xây dựng mới ĐZ 500kV mạch kép, đầu nối chuyển tiếp trên ĐZ 500kV Pleiku 2 - Chơn Thành (mạch 2)	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
23.2	Nhà máy điện mặt trời Ea Súp 7	200	Xã Ia Lóp, xã Ia Rvê	2031	- 2035	Xây dựng ĐZ 110kV đầu nối vào phía 110kV TBA 500kV Xuân Thiện - Ea Súp; Mở rộng TBA 500kV ĐMT Xuân Thiện - Ea Súp, công suất 900MVA; Xây dựng mới ĐZ 500kV mạch kép, đầu nối chuyển tiếp trên ĐZ 500kV Pleiku 2 - Chơn Thành (mạch 2)	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025





STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
23.3	Nhà máy điện mặt trời Ea Súp 8	300	Xã Ia Lốp, xã Ia Rvê		2031 - 2035	Xây dựng ĐZ 110kV đầu nối vào phía 110kV TBA 500kV Xuân Thiện - Ea Súp; Mở rộng TBA 500kV ĐMT Xuân Thiện - Ea Súp, công suất 900MVA; Xây dựng mới ĐZ 500kV mạch kép, đầu nối chuyển tiếp trên ĐZ 500kV Pleiku 2 - Chơn Thành (mạch 2)	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
23.4	Nhà máy điện mặt trời Ea Súp 9	300	Xã Ia Lốp, xã Ia Rvê		2031 - 2035	Xây dựng ĐZ 110kV đầu nối vào phía 110kV TBA 500kV Xuân Thiện - Ea Súp; Mở rộng TBA 500kV ĐMT Xuân Thiện - Ea Súp, công suất 900MVA; Xây dựng mới ĐZ 500kV mạch kép, đầu nối chuyển tiếp trên ĐZ 500kV Pleiku 2 - Chơn Thành (mạch 2)	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025







STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
23.5	Nhà máy điện mặt trời Ea Súp 10	300	Xã Ia Lốp, xã Ia Rvê	2031 - 2035		Xây dựng ĐZ 110kV đầu nối vào phía 110kV TBA 500kV Xuân Thiện - Ea Súp; Mở rộng TBA 500kV ĐMT Xuân Thiện - Ea Súp, công suất 900MVA; Xây dựng mới ĐZ 500kV mạch kép, đầu nối chuyển tiếp trên ĐZ 500kV Pleiku 2 - Chơn Thành (mạch 2)	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
24	Nhà máy điện MT kết hợp trồng cây dược liệu, Giai đoạn 2	220	Xã Ea H'leo	2031 - 2035		Sử dụng chung Đường dây đầu nối ở giai đoạn 1	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
25	Cụm Nhà máy ĐMT Cư Kbang	500	Xã Ea Rôk	2031 - 2035		Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép đầu nối về TBA 500kV Cư M'gar	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
26	Nhà máy điện mặt trời Ea H'leo	50	Xã Ea H'leo	2031 - 2035		Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép đầu nối trên ĐZ 220kV Krông Búk - Pleiku 2	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025






STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
27	Nhà máy điện mặt trời Ea Huar	50	Xã Ea Wer		2031 - 2035	Xây dựng ĐZ 110kV mạch đơn đầu nối thanh cái 110kV TBA 110kV Buôn Đôn	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
28	Nhà máy điện mặt trời VK-100MWp	100	Xã Ea M'Droh		2031 - 2035	Xây dựng ĐZ 110kV mạch kép đầu nối chuyển tiếp trên ĐZ 110kV Cư M'gar - Buôn Đôn	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
29	Nhà máy điện mặt trời Ia JLoi	200	Xã Ea Rók		2031 - 2035	Xây dựng ĐZ 220kV mạch đơn đầu nối về TBA 500kV Cư M'gar	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
30	Nhà máy điện mặt trời Ea Bung	450	Xã Ea Bung		2031 - 2035	Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép đầu nối về TBA 500kV Cư M'gar	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
31	Nhà máy điện mặt trời Buôn Joong	20	Xã Cư M'gar		2031 - 2035	Xây dựng đường dây 22kV mạch kép đầu nối chuyển tiếp thanh cái 22 trạm biến áp 110kV Cư M'gar, chiều dài khoảng 4km	- Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025

[Handwritten signatures and initials]

STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
32	Dự án ĐMT nổi trên hồ Thủy điện Buôn Kuốp thuộc tỉnh Đắk Lắk (GD2)	30	Xã Nam Ka (và 1 phần Lâm Đồng)		2031 - 2035	Sử dụng chung Đường dây đấu nối ở giai đoạn 1	- Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2025
33	Dự án Điện mặt trời áp mái tại KCN Phú Xuân	30	Xã Cuôr Đăng	2025 - 2030		Đấu nối cấp điện áp 110kV, mạch đơn ACSR-240 vào TBA 110kV KCN Phú Xuân, chiều dài 1km.	- Công văn số 2285/UBND-CN XD ngày 11/03/2026
34	ĐMT nổi hồ Sông Hinh	200	Xã Sông Hinh	2025 - 2030		Đường dây 110kV đấu nối vào TBA 110kV TĐ Sông Hinh	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
35	ĐMT nổi hồ Sông Hinh 3	200	Xã Sông Hinh	2025 - 2030		Đường dây 110kV đấu nối vào TBA 110kV Sông Hinh	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
36	Nhà máy điện mặt trời nổi trên lòng hồ Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	220	Tại các xã Đức Bình, xã Sông Hinh, xã Suối Trai	2025 - 2030		- Xây dựng TBA 220kV ĐMT nổi Sông Ba Hạ công suất 250MVA. - Xây dựng đường dây 220kV ĐMT nổi Sông Ba Hạ - TĐ Sông Ba Hạ, mạch đơn tiết diện ACSR 400 dài khoảng 01 km. - Mở rộng 1 ngăn lộ 220kV tại SPP TĐ Sông Ba Hạ.	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025





STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành		Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
37	Nhà máy Điện mặt trời Tây Hòa 1	50	Xã Sơn Hòa	2025	- 2030	ĐZ 110kV đầu nối vào trạm 220kV ĐMT Tây Hòa 3	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
38	Nhà máy điện ĐMT Tây Hòa 2	60	Xã Sơn Hòa	2025	- 2030	Đầu nối chuyển tiếp vào ĐZ 110kV Sơn Hòa - 220kV Tuy Hòa	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
39	Nhà máy điện ĐMT Tây Hòa 3	70	Xã Sơn Hòa	2025	- 2030	Chuyển tiếp vào DZ 220kV TBA Tuy Hòa-TĐ Sông Ba Hạ	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
40	Nhà máy ĐMT Đa Lộc Phú Yên	55	Xã Xuân Lãnh; xã Đồng Xuân	2025	- 2030	Đường dây 110kV đầu nối vào TBA 110kV Đồng Xuân	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
41	Nhà máy ĐMT Xuân Quang Phú Yên	100	Xã Đồng Xuân	2025	- 2030	Đường dây 110kV đầu nối vào TBA 110kV Đồng Xuân	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
42	Nhà máy ĐMT Sông Ba	45	Xã Đức Bình; xã Sông Hinh	2025	- 2030	Đường dây 110kV đầu nối vào TBA 110kV Sông Hinh	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - CV số 376/UBND-KT ngày 24/3/2026 của UBND xã Đức Bình

[Handwritten signatures and initials]

IV. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỆN SINH KHỐI

STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành	Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
1	Nhà máy điện sinh khối Đăk Lăk	120	Xã Cư Pui; Xã Hòa Sơn	2025-2028	ĐZ 220kV mạch đơn từ NMĐ sinh khối Đăk Lăk - Krông Ana, TBA nâng phù hợp công suất NMĐ	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
2	Điện sinh khối Phú Xuân	20	Xã Cuôr Đăng	2025-2030	Đầu nối cấp điện áp 110kV, mạch đơn ACSR-240 vào TBA 110kV KCN Phú Xuân, chiều dài 1km.	- Công văn số 2285/UBND-CNXD ngày 11/03/2025
3	Nhà máy điện sinh khối KCP Phú Yên giai đoạn 2	45	Xã Sơn Hòa	2025-2030	Sử dụng đường dây 110 kV Nhà máy điện sinh khối KCP giai đoạn 1 đã đưa vào vận hành	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
4	Dự án điện sinh khối Thuận Phát	50	Xã Sơn Thành	2025-2030	Đường dây 110kV đầu nối và ĐZ 110kV Sông Hình - Tuy Hòa	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025
5	Nhà máy điện sinh khối Phú Yên giai đoạn 1	30	Xã Xuân Lãnh	2025-2030	Đầu nối chuyển tiếp dự án lên ĐZ 110 kV Thủy điện La Hiêng 2 - Sông Cầu bằng đường dây đầu nối mạch kép dài 01 km, dây dẫn ACSR 240	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025. - Công văn 1408/UBND-ĐTKT ngày 7/3/2025 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ).
6	Nhà máy điện sinh khối Phú Yên giai đoạn 2	20	Xã Xuân Lãnh	2025-2030		- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025.





STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành	Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
						- Công văn 1408/UBND-ĐT KT ngày 7/3/2025 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ).

V. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỆN RÁC

STT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm	Năm vận hành	Phương án đấu nối	Cơ sở pháp lý
1	Nhà máy điện rác Đắc Lắc	9	Xã Hòa Phú	2025-2030	Dự kiến đấu nối cấp điện áp 22kV đường dây gần khu vực nhà máy xử lý rác thải	- Công văn số 2285/UBND-CNXD ngày 11/03/2025
2	Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt và phát điện Trung An	15	Xã Ô Loan	2025-2030	Xây dựng mới đường dây 22kV đấu nối vào trạm biến áp 110kV Tuy An	- Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 - Quyết định số 262/QĐ-BCT ngày 01/4/2024
3	Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt và phát điện Ttech	10	Phường Bình Kiến	2026-2030	Đấu nối vào thanh cái đường dây 22 kV trạm biến áp 110 kV Tuy Hòa 1	- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 - Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025

VI. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO CÓ TIỀM NĂNG CHỈ TRIỂN KHAI KHI ĐƯỢC CẬP NHẬT VÀ BỔ SUNG QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC QUỐC GIA

STT	Tên dự án	Giai đoạn đề xuất dự kiến	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm dự kiến
I	Điện mặt trời			
1	Nhà máy ĐMT Krông Búk 1	2026-2030	300	Xã Ea Kiết
2	Nhà máy ĐMT Krông Búk 2	2026-2030	300	Xã Ea Kiết
3	Nhà máy ĐMT Krông Búk 3	2026-2030	250	Xã Ea Kiết
4	Nhà máy ĐMT Krông Búk 4	2026-2030	250	Xã Ea Kiết

The Three and
in Reef a

STT	Tên dự án	Giai đoạn đề xuất dự kiến	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm dự kiến
5	Nhà máy ĐMT Krông Búk 5	2026-2030	250	Xã Ea Kiết
6	Nhà máy ĐMT Krông Búk 6	2026-2030	250	Xã Ea Kiết
7	Nhà máy điện mặt trời Ea Kiết 1,2,3	2026-2030	1000	Xã Ea Kiết
8	Điện mặt trời mặt đất Ea Kiết 4,5,6	2031-2035	1000	Xã Ea Kiết
9	Điện mặt trời Ea Súp 1 Đắc Lắc	2025-2030	452 (+BESS 45MW/90 MWh)	Xã Ia Rvê
10	Điện mặt trời Ea Súp 2 Đắc Lắc	2025-2030	898 (+BESS 90MW/18 0MWh)	Xã Ea Bung
11	Điện mặt trời Ea Súp 3 Đắc Lắc	2025-2030	450 (+BESS 45MW/90 MWh)	Xã Ea Súp
12	Nhà máy Điện mặt trời nổi hồ Ea Rót	-	100	Xã Ea Ô và xã Cư Pui
13	Nhà máy Điện mặt trời nổi hồ Ea Kar	-	100	Xã Ea Kar
14	Nhà máy Điện mặt trời nổi hồ Ea Nốp	-	120	Xã Ea Kar và xã Ea Knốp
15	Nhà máy Điện mặt trời nổi hồ Krông Pắc Thượng	-	180	Xã Cư Yang và xã Krông Á
16	Nhà máy Điện mặt trời nổi hồ Buôn Triết	-	100	Xã Đắc Liêng
17	Nhà máy Điện mặt trời nổi hồ Ea Nhái	-	120	Xã Cuôr Đăng
18	Nhà máy Điện mặt trời nổi hồ Ea Kao	-	160	Phường Ea Kao
19	Nhà máy điện mặt trời Krông Hnăng	2026-2030	48	Xã Cư Prao và xã Ea Knốp
20	ĐMT IBM-HII Phú Yên	-	50	Xã Sơn Thành
21	ĐMT Thành An	-	50	Xã Sơn Thành
22	ĐMT Phú Khê	-	49,1	Xã Hòa Xuân
23	ĐMT Solar Phú Yên	-	50	Xã Sơn Thành
24	ĐMT Hòa Xuân Đông	-	49,6	Xã Hòa Xuân
25	ĐMT Sông Cầu	-	334	Xã Xuân Thọ
26	ĐMT Xuân Lộc	-	334	Xã Xuân Thọ

STT	Tên dự án	Giai đoạn đề xuất dự kiến	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm dự kiến
27	ĐMT Xuân Lãnh 1	-	250	Xã Xuân Lãnh
28	ĐMT Xuân Lãnh 2	-	250	Xã Xuân Lãnh
29	ĐMT Xuân Phước 2	-	200	Xã Xuân Phước
30	ĐMT Phú Hòa 2	-	200	Xã Phú Hòa 2
31	ĐMT Sơn Hòa 1	-	100	Xã Suối Trai
32	ĐMT Sơn Hòa 2	-	100	Xã Sơn Hòa
33	ĐMT Sơn Hòa 3	-	100	Xã Sơn Hòa
34	ĐMT Phú Liên	-	50	Phường Bình Kiến
35	ĐMT Tân An 1	-	50	Xã Ô Loan
36	ĐMT Tân An 2	-	50	Xã Ô Loan
37	ĐMT xã Ea Ly	-	200	Xã Ea Ly
38	ĐMT nổi Hồ Sông Hinh Phú Yên	-	50	Lòng hồ thủy điện Sông Hinh
39	Nhà máy điện mặt trời mặt đất	-	200	Khu công nghiệp Becamex Vsip Phú Yên
40	Điện mặt trời khu vực Đông Hoà	-	300	Phường Đông Hoà
41	Điện mặt trời nổi trên hồ thủy điện Srêpôk 4	-	50	Xã Ea Wer
42	Nhà Máy điện mặt trời Long Phụng	-	50	Xã Phú Hòa 2
II	Điện gió			
1	Dự án Nhà máy điện gió Ea Hiao - Đắc Lắc	2026-2030	500	Xã Ea Hiao, Đắc Lắc
2	Dự án điện gió Bảo Châu SC1		93,75	Xã Xuân Thọ
3	Dự án điện gió Bảo Châu SC2		87,5	Xã Xuân Thọ
4	Dự án điện gió Bảo Châu PH1		93,75	Xã Phú Hoà 2
5	Dự án điện gió Bảo Châu PH2		93,75	Xã Phú Hoà 1, xã Vân Hoà
6	Dự án điện gió Sơn Long		106	Xã Vân Hòa
7	Dự án điện gió Tuy An 1		50	Xã Ô Loan; xã Tuy An Tây
8	Dự án điện gió Tuy An 2		50	Xã Tuy An Bắc, xã Tuy An Tây
9	Dự án điện gió Tuy An 3		50	Xã Tuy An Bắc, xã Tuy An Tây
10	Dự án điện gió Sơn Hội		100	Xã Tây Sơn

STT	Tên dự án	Giai đoạn đề xuất dự kiến	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm dự kiến
11	Dự án điện gió Phước Tân kết hợp Pin lưu trữ BESS		300	Xã Tây Sơn
12	Dự án điện gió Phú Sơn		(công suất 118 MW Pin lưu trữ BESS 30MW/30 MWh)	Xã Xuân Thọ, xã Đồng Xuân, xã Tuy An Bắc
13	Dự án điện gió Sông Cầu KRE		118	Xã Xuân Thọ; xã Xuân Cảnh; Phường Sông Cầu
14	Dự án điện gió HD		79,5	Xã Tuy An Tây; xã Tuy An Nam
15	Dự án điện gió Tân An		290	Xã Ea Ly; xã Ea Bá
16	Dự án điện gió Envico		49	Xã Tây Sơn
17	Dự án điện gió Hồng Phúc		100	Xã Tuy An Bắc
18	Dự án điện gió Hà Đô		50	Xã Tây Sơn
19	Dự án điện gió Halcom VN		50	Xã Phú Hòa 1; xã Phú Hòa 1
20	Dự án điện gió Xuân Thọ 1		49	Xã Xuân Thọ
21	Dự án điện gió Sơn Xuân		200	Xã Phú Hòa 1; xã Phú Hòa 2; xã Vân Hòa
22	Dự án điện gió An Thọ 1		250	Xã Tuy An Bắc
23	Dự án điện gió Sông Cầu		50	Xã Xuân Thọ
24	Dự án điện gió Sông Ba Hạ		250	Xã Sơn Hòa
25	Dự án điện gió Sơn Hội 2		300	Xã Tây Sơn
26	Dự án điện gió Khang Đức		50	Xã Vân Hòa
27	Dự án điện gió Gia Lai		50	Xã Xuân Phước; xã Vân Hòa; xã Tuy An Tây
28	Dự án điện gió Sông Hình 1		100	Xã Ea Bá; xã Ea Ly
29	Dự án điện gió Sơn Hòa 1, 2		180	Xã Tây Sơn
30	Dự án điện gió EaBar 2		150	Xã Ea Nuôi
31	Dự án điện gió FECON		100	Xã Ô Loan
32	Dự án điện gió Phước Hữu		50	Phường Sông Cầu
33	Dự án điện gió Xuân Lãnh		50	Xã Xuân Lãnh
34	Dự án điện gió Hòa Định Đông		50	Xã Phú Hòa 2
35	Dự án điện gió Hà Thuận		50	Xã Ô Loan

STT	Tên dự án	Giai đoạn đề xuất dự kiến	Công suất dự kiến (MW)	Địa điểm dự kiến
36	Dự án điện gió Xuân Bình		50	Xã Xuân Cảnh
37	Dự án điện gió Đa Lộc		50	Xã Xuân Lĩnh
38	Điện gió khu vực Đông Hoà		100	phường Đông Hoà
39	Dự án điện gió Bắc Phú Yên 1	2026-2030	50	Vùng biển xã Ô Loan
40	Dự án điện gió Bắc Phú Yên 2	2026-2030	50	Vùng biển xã Ô Loan
41	Dự án điện gió Bắc Phú Yên 3	2026-2030	50	Vùng biển xã Ô Loan
42	Dự án điện gió Bắc Phú Yên 4	2026-2030	50	Vùng biển xã Ô Loan
43	Dự án điện gió trên biển Xuân Thịnh, Xuân Phương	2026-2030	600	Vùng biển phường Sông Cầu
44	Dự án điện gió Tuy An 5	2026-2030	200	Vùng biển xã Ô Loan
45	Dự án điện gió ngoài khơi Phú Yên 2	2026-2030	4500	Vùng biển tỉnh Đắk Lắk, phạm vi dự án cách bờ khoảng 20km
46	Dự án điện gió ngoài khơi Sông Cầu (điện gió VIMECO)	2026-2030	500	Vùng biển phường Sông Cầu
47	Dự án điện gió trên biển Xuân Phương (điện gió Minh Thạch)	2026-2030	500	Vùng biển phường Sông Cầu
48	Dự án điện gió Phú Yên 1	2026-2030	200	Khu vực biển xã Tuy An Đông, xã Ô Loan
49	Dự án điện gió trên biển Phú Yên 2	2026-2030	200	Vùng biển ngoài khơi Đắk Lắk
50	Dự án điện gió trên biển Kosy	2026-2030	500	Vùng biển ngoài khơi Đắk Lắk
51	Dự án điện gió trên biển Xuân Cảnh	2026-2030	200	Khu vực biển xã Xuân Cảnh
52	Dự án điện gió trên biển An Hòa Hải	2026-2030	250	Khu vực biển xã Ô Loan
53	Dự án điện gió ngoài khơi An Thuận	2026-2030	250	Khu vực biển xã Ô Loan
54	Dự án điện gió trên biển Phú Yên 3,4,5	2026-2030	600	Khu vực biển xã Ô Loan
55	Nhà máy điện gió trên biển Xuân Thịnh		500	Phường Sông Cầu
III	Thủy điện			
1	Nhà máy thủy điện Hòa Phú 2	2026-2030	14,5	Xã Hòa Phú
IV	Các dự án tiềm năng khác			
	Theo đề xuất của UBND tỉnh và được cập nhật, bổ sung tại Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia			Các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Handwritten signatures and initials:

Trần Văn... (signature)

Nguyễn Văn... (signature)

Nguyễn Văn... (signature)

B. LƯỚI ĐIỆN PHÂN PHỐI, TRUYỀN TẢI**I. LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI 500-220KV****1. TRẠM BIẾN ÁP 500KV**

STT	Tên công trình	Công suất (MVA)	Năm vận hành	Ghi chú
1	Krông Búk	1.800	2025-2030	Xây mới
2	NLTT Đắc Lắc 1	2.700	2025-2030	Xây mới, giải tỏa công suất NLTT
3	ĐMT Ea Súp	1.800	2031-2035	Cải tạo, nâng công suất
4	NLTT Đắc Lắc 1	3.600	2031-2035	Cải tạo, nâng công suất, giải tỏa công suất NLTT
5	NLTT Đắc Lắc 2	3.600	2031-2035	Xây mới, giải tỏa công suất NLTT
6	Tuy Hòa	1.800	2028-2030	Xây mới
7	NLTT Phú Yên 1 (*)	1.800	2028-2030	Xây mới, giải tỏa công suất NLTT
8	TBA 500kV NM ĐMT nổi KN Srepok 3	375	2025-2030	Xây mới (Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 chấp thuận CTĐT; Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 26/3/2026 điều chỉnh chủ trương dự án; công văn số 115/UBND-KT ngày 23/7/2025 của UBND xã Ea Wer và công văn 39/UBND-KT ngày 18/7/2025 của UBND xã Ea Nuôl. Quy mô công suất và tiến độ đầu tư được làm rõ trong phương án thiết kế của dự án Dự án chỉ được triển khai khi được phê duyệt trong QHĐ
9	Ea Nam	1800	2025-2030	Cải tạo, nâng công suất, giải tỏa công suất NLTT
10	Mở rộng các TBA 500kV đã được xác định trong Quy hoạch phát triển Điện lực Quốc gia			Cải tạo, nâng công suất

2. ĐƯỜNG DÂY 500KV

TT	Tên công trình	Số mạch	x	km	Năm vận hành	Ghi chú
1	NLTT Đắc Lắc 1 - Krông Búk	4	x	20	2025-2030	Xây mới
2	Krông Búk - Tây Ninh 1	2	x	314	2025-2030	Xây mới

(Handwritten signatures and initials)

TT	Tên công trình	Số mạch	x	km	Năm vận hành	Ghi chú
3	Krông Búk - Rẽ Pleiku 2 - Chơn Thành	4	x	2	2025-2030	Xây mới, đấu nối TBA 500kV Krông Búk
4	Bình Định - Krông Búk	2	x	216	2025-2030	Xây mới
5	NLTT Đắc Lắc 1 - HVDC Trung Trung Bộ 2	2	x	350	2031-2035	Xây mới, trong trường hợp phát triển cao nguồn NLTT Tây Nguyên, trên cơ sở nguồn NLTT phân bổ cho các địa phương theo Văn bản số 1649/BCT-ĐL của Bộ Công Thương ngày 05/3/2025
6	NLTT Đắc Lắc 2 - Rẽ Krông Búk - Chơn Thành	4	x	30	2031-2035	Xây mới
7	Vân Phong - Bình Định	2	x	97	2027-2028	Đã có thỏa thuận hướng tuyến số 294/TB-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Phú Yên
8	NLTT Phú Yên 1 - Tuy Hòa (*)	2	x	30	2028-2030	
9	Tuy Hòa - Rẽ Vân Phong - Bình Định	4	x	5	2028-2030	
10	Đường dây 500 kV NM ĐMT nối KN Srepok 3	2	x	3	2025-2030	Xây mới (Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 chấp thuận CTĐT; Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 26/3/2026 điều chỉnh chủ trương dự án; công văn số 115/UBND-KT ngày 23/7/2025 của UBND xã Ea Wer và công văn 39/UBND-KT ngày 18/7/2025 của UBND xã Ea Nuôl

3. TRẠM BIẾN ÁP 220KV

STT	Tên công trình	Công suất (MVA)	Năm vận hành	Ghi chú
1	Krông Ana	375	2025-2030	Cải tạo, nâng công suất (Lắp máy 2, công suất 250MVA)
2	Krông Búk 500kV nối cấp	500	2025-2030	Xây mới

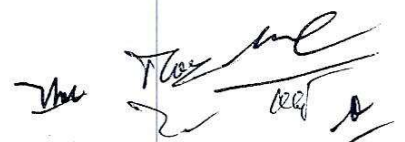
Thư *Tập* *keo* *me*

STT	Tên công trình	Công suất (MVA)	Năm vận hành		Ghi chú
3	Ea Kar	250	2025-2030		Xây mới
4	NLTT Ea H'leo	500	2025-2030		Xây mới, giải tỏa công suất NLTT
5	Ea H'leo	500	2025-2030		Xây mới
6	NLTT Đăk Lăk 1	500	2025-2030		Xây mới, giải tỏa công suất NLTT
7	NLTT Đăk Lăk 2	500	2025-2030		Xây mới, giải tỏa công suất NLTT
8	NLTT Đăk Lăk 3	500	2025-2030		Xây mới, giải tỏa công suất NLTT
9	Ea Kar	500		2031-2035	Cải tạo, nâng công suất
10	Krông Ana	500		2031-2035	Cải tạo, nâng công suất
11	NLTT Đăk Lăk 1	750		2031-2035	Cải tạo, nâng công suất, giải tỏa công suất NLTT
12	NLTT Đăk Lăk 2	750		2031-2035	Cải tạo, nâng công suất, giải tỏa công suất NLTT
13	NLTT Đăk Lăk 3	750		2031-2035	Cải tạo, nâng công suất, giải tỏa công suất NLTT
14	NLTT Đăk Lăk 4	750		2031-2035	Xây mới, giải tỏa công suất NLTT
15	NLTT Đăk Lăk 5	750		2031-2035	Xây mới, giải tỏa công suất NLTT
16	NLTT Đăk Lăk 6	750		2031-2035	Xây mới, giải tỏa công suất NLTT
17	NLTT Đăk Lăk 7	750		2031-2035	Xây mới, giải tỏa công suất NLTT
18	Tuy Hòa	500	2027-2029		Cải tạo, nâng công suất
19	Sông Cầu	250	2028-2030		Xây mới
20	Nam Phú Yên	750	2027-2028		Xây mới, cấp điện cho phụ tải thép
21	Phú Yên 1 (*)	500	2028-2030		Xây mới, giải tỏa công suất NLTT
22	Phú Yên 2 (*)	500	2028-2030		Xây mới, giải tỏa công suất NLTT
23	Phú Yên 3 (*)	500	2028-2030		Xây mới, giải tỏa công suất NLTT

STT	Tên công trình	Công suất (MVA)	Năm vận hành		Ghi chú
24	Trạm cắt Cư Né		2026-2028		Dự án chỉ triển khai đầu tư xây dựng khi được phê duyệt, bổ sung quy hoạch điện
25	TBA 220 kV Trung tâm dữ liệu và công nghệ cao	4x250	2025-2030		Xây mới, cấp điện cho dự án Trung tâm Data Center (địa điểm tại Khu công nghiệp công nghệ cao Phú Yên). Dự án chỉ triển khai đầu tư xây dựng khi được phê duyệt, bổ sung quy hoạch điện

4. ĐƯỜNG DÂY 220KV

TT	Tên công trình	Số mạch	x	km	Năm vận hành		Ghi chú
1	Pleiku 2 - Krong Buk Mạch 2	1	x	120	2025-2030		Cải tạo
2	Krong Buk 500kV - Krong Buk	2	x	27	2025-2030		Xây mới
3	Krong Buk - Nha Trang Mạch 2	1	x	150	2025-2030		Cải tạo
4	Ea Kar - Rẽ Krông Búk - Nha Trang	4	x	2	2025-2030		Xây mới
5	Nâng khả năng tải TĐ Srepok 3 - Buôn Kuốp	1	x	34	2025-2030		Cải tạo, thay dây hiện hữu bằng dây siêu nhiệt hoặc phân pha
6	NLTT Ea H'leo - 500 kV Ea Nam	1	x	12	2025-2030		Xây mới
7	Ea H'leo - Rẽ Krông Búk - Chư Sê	4	x	5	2025-2030		Xây mới
8	TĐ Sông Ba Hạ - Krông Búk 500 kV	2	x	115	2025-2030		Xây mới
9	ĐG Krông Búk - Rẽ Krông Búk - Pleiku 2 mạch 2	2	x	1	2025-2030		Xây mới



TT	Tên công trình	Số mạch	x	km	Năm vận hành		Ghi chú
10	NLTT Đắc Lắc 1 - NLTT Đắc Lắc 1 500 kV	2	x	20	2025-2030		Xây mới
11	NLTT Đắc Lắc 2 - NLTT Đắc Lắc 1 500 kV	2	x	20	2025-2030		Xây mới
12	NLTT Đắc Lắc 3 - NLTT Đắc Lắc 1 500 kV	2	x	20	2025-2030		Xây mới
13	Nâng khả năng tải Buôn Kuốp - Buôn Tua Srah - Đắc Nông 500 kV	1	x	112	2025-2030		Cải tạo
14	TĐ Srepok 3 MR - rẽ TĐ Srepok 3 - Buôn Kuop	2	x	1	2025-2030		Xây mới, đấu nối TĐ Srepok 3 MR theo đề xuất trong Văn bản số 862/EVN-KH của EVN ngày 11/02/2025. Phương án đấu nối cụ thể sẽ được chuẩn xác trong giai đoạn triển khai dự án
15	TĐ Buôn Kuop MR - rẽ Buôn Kuop - Krong Ana	2	x	1	2025-2030		Xây mới, đấu nối TĐ Buôn Kuop MR theo đề xuất trong Văn bản số 862/EVN-KH của EVN ngày 11/02/2025. Phương án đấu nối cụ thể sẽ được chuẩn xác trong giai đoạn triển khai dự án
16	NLTT Đắc Lắc 4 - ĐMT Ea Súp	2	x	20		2031-2035	Xây mới
17	NLTT Đắc Lắc 5 - NLTT Đắc Lắc 2 500kV	2	x	20		2031-2035	Xây mới
18	NLTT Đắc Lắc 6 - NLTT Đắc Lắc 2 500kV	2	x	20		2031-2035	Xây mới
19	NLTT Đắc Lắc 7 - NLTT Đắc Lắc 2 500kV	2	x	20		2031-2035	Xây mới
20	Nâng khả năng tải Tuy Hòa -	2	x	42,2			

TT	Tên công trình	Số mạch	x	km	Năm vận hành		Ghi chú
	Vân Phong - Nha Trang						
21	Tuy Hòa - Phước An	2	x	58,3			
22	HBRE An Thọ - Tuy Hòa	1	x	16			
23	Nâng khả năng tải Tuy Hòa - Quy Nhơn	1	x	76,3			
24	Đầu nối TBA 220 kV Sông Cầu	1	x	5			
25	Nam Phú Yên - Rẽ Nha Trang - Tuy Hòa	4	x	4			
26	Phú Yên 1- Tuy Hòa 500kV (*)	2	x	21			
27	Tuy Hòa 500 kV - Rẽ Tuy Hòa - Phước An	4	x	5			
28	Phú Yên 2 - NLTT Phú Yên 1 500 kV (*)	2	x	21			
29	Phú Yên 3 - NLTT Phú Yên 1 500 kV (*)	2	x	21			
30	Nâng khả năng tải ĐZ 220kV Tuy Hòa-Vân Phong-Nha Trang	1	x	81	2028		thay dây nhôm lõi thép ACSR400 đường dây 220kV Tuy Hòa - Vân Phong - Nha Trang (hiện hữu) bằng dây dẫn nhiệt độ cao lõi tổng hợp sợi các bon, hoặc tăng tiết diện dây dẫn thông thường bằng giải pháp phân pha dây dẫn, để có khả năng tải cao hơn, với chiều dài khoảng 81 Km.
31	Đường dây 220kV Cư Né - Rẽ Pleiku 2- Krông Búk	4	x	1	2026-2030		Theo đề xuất cv 206/UBND-KT - 14/08/2025 Xã Krông Búk
32	Đường dây 220kV từ trạm 500kV Krông Búk về thanh cái	4	x	3	2026-2030		Theo đề xuất cv 206/UBND-KT - 14/08/2025 Xã Krông Búk




TT	Tên công trình	Số mạch	x	km	Năm vận hành	Ghi chú
	220kV trạm 220kV Krông Búk					
33	Trạm biến áp 220kV (Dự án nhà máy điện gió xã Ea Bar)				2021-2030	Theo đề xuất 144/CV-UBND ngày 27/08/2025 của UBND Xã Ea Ly

II. DANH MỤC CÁC TRẠM BIẾN ÁP VÀ ĐƯỜNG DÂY PHỤC VỤ PHÂN PHỐI

1. TRẠM BIẾN ÁP 110KV

TT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Công suất (MVA)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
A	LƯỚI ĐIỆN 110kV				
I	TBA 110kV xây dựng mới				
1	TBA 110kV Ea Kar 2	Xã Ea Ô - tỉnh Đắk Lắk	40	2027-2030	xây mới
2	TBA 110kV Cư M'Gar 2	Xã Ea Kiết - tỉnh Đắk Lắk	40	2027-2030	xây mới
3	TBA 110kV Krông Búk 2	Xã Krông Búk - tỉnh Đắk Lắk	40	2026-2030	xây mới (đang triển khai)
4	TBA 110kV Hòa Bình 3	Phường Tân An - tỉnh Đắk Lắk	40	2026-2030	xây mới (đang triển khai)
5	TBA 110kV Lắc	Xã Đắk Liêng - tỉnh Đắk Lắk	25	2026-2030	xây mới (đang triển khai)
6	TBA 110kV Buôn Đôn	Xã Ea Wer - tỉnh Đắk Lắk	25	2024	Đã vận hành
7	TBA 110kV M'Drăk	Xã M'Drăk - tỉnh Đắk Lắk	25	2026-2030	xây mới (đang triển khai)
8	TBA 110kV Ea H'Leo 2	Xã Ea Hiao - tỉnh Đắk Lắk	25	2027-2030	xây mới
9	TBA 110kV Phú Xuân	Xã Cuôr Đăng - tỉnh Đắk Lắk	40	2027-2030	xây mới
10	TBA 110kV Hòa Phú 1	Xã Hòa Phú - tỉnh Đắk Lắk	40	2027-2030	xây mới
11	TBA 110kV Phú Lâm	Phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk	40	2027-2030	xây mới
12	TBA 110kV Vân Hòa	Xã Vân Hòa, tỉnh Đắk Lắk	40	2027-2030	xây mới

(Handwritten signatures and initials)

TT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Công suất (MVA)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
13	TBA 110kV Hòa Tâm	Xã Hòa Xuân, tỉnh Đắk Lắk	2x40	2027-2030	xây mới
14	TBA 110kV Sơn Thành	Xã Sơn Thành, tỉnh Đắk Lắk	40	2027-2030	xây mới
15	TBA 110kV Xuân Lãnh	Xã Xuân Lãnh, tỉnh Đắk Lắk	40	2027-2030	xây mới
16	TBA 110kV KCN Đông Bắc Sông Cầu	Xã Xuân Lộc, tỉnh Đắk Lắk	40	2027-2030	xây mới
17	TBA 110kV Sông Hinh	Xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk	25	2025	Đã vận hành
18	TBA 110kV Đồng Xuân	Xã Đồng Xuân, tỉnh Đắk Lắk	25	2024	Đã vận hành
19	TBA 110kV Hòa Hiệp 2	Phường Đông Hòa, tỉnh Đắk Lắk	40	2027-2030	xây mới
20	TBA 110kV KCN Đa ngành	Phường Đông Hòa, tỉnh Đắk Lắk	2x63	2027-2030	xây mới
21	TBA 110kV Hòa Trị	Xã Phú Hòa 2, tỉnh Đắk Lắk	40	2027-2030	xây mới
22	TBA 110kV Hóa Dầu	Xã Hòa Xuân, tỉnh Đắk Lắk	2x40	2027-2030	xây mới
23	TBA 110kV Hòa Hiệp 3	Xã Hòa Xuân, tỉnh Đắk Lắk	40	2027-2030	xây mới
24	TBA 110kV Tuy Hòa 3	Phường Bình Kiến, tỉnh Đắk Lắk	40	2027-2030	xây mới
25	TBA 110kV Hòa Mỹ Đông	Xã Hòa Mỹ, tỉnh Đắk Lắk	40	2027-2030	xây mới
26	TBA 110kV NC Nam Phú Yên	Xã Hòa Xuân, tỉnh Đắk Lắk	2x40	2027-2030	xây mới
27	TBA 110kV KCN Đông Bắc Sông Cầu mở rộng	Xã Xuân Lộc, tỉnh Đắk Lắk	40	2027-2030	xây mới
28	TBA 110kV Tuy An 2	Xã Ô Loan, tỉnh Đắk Lắk	40	2027-2030	xây mới
29	TBA 110kV Phú Hòa	Xã Phú Hòa 1, tỉnh Đắk Lắk	40	2024	Đã vận hành
30	TBA 110kV Sông Cầu nối nối cấp	Xã Xuân Lộc, tỉnh Đắk Lắk	63	2027-2030	xây mới
31	TBA 110kV Điện gió, điện mặt trời xanh Sông Cầu	Xã Xuân Lộc, tỉnh Đắk Lắk	05x63	2026-2030	xây mới
32	TBA 110kV Hòa Phát Phú Yên	phân khu A-KCN Hòa Tâm	6x125	2026-2030	bổ sung xây mới

Thư *Tư* *me*
2 *20* *11*

TT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Công suất (MVA)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
33	Trạm biến áp 110kV cấp điện cho Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Becamex VSIP Phú Yên, gồm: Khu công nghiệp 04 trạm biến áp 110kV công suất mỗi trạm (2x80)MVA; Khu đô thị - dịch vụ: 01 trạm biến áp 110kV công suất (2x80)MVA.	Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Becamex VSIP Phú Yên	4 x (2x80MVA) 1 x (2x80MVA)	2026-2030	bổ sung xây mới
II	TBA 110kV mở rộng, nâng công suất				
1	TBA 110 kV Krông Ana 2	Xã Krông Ana - tỉnh Đắk Lắk	2x25 → 25+63	2027-2030	
2	TBA 110 kV Krông Bông	Xã Krông Bông - tỉnh Đắk Lắk	25 → 25+40	2027-2030	
3	TBA 110 kV Krông Năng	Xã Dliê Ya - tỉnh Đắk Lắk	2x25 → 25+63	2027-2030	
4	TBA 110 kV Cư M'gar	Xã Cư M'gar - tỉnh Đắk Lắk	40+25 → 40+40	2026-2028	
5	TBA 110 kV Ea H'Leo	Xã Ea Drăng - tỉnh Đắk Lắk	40+25 → 40+40	2027-2030	
6	TBA 110 kV Ea Tam	Phường Thành Nhất - tỉnh Đắk Lắk	2x40 → 40+63	2027-2030	
7	TBA 110 kV Hòa Thuận	Phường Tân An - tỉnh Đắk Lắk	40+25 → 40+63	2027-2030	
8	TBA 110 kV Hòa Bình 2	Phường Buôn Ma Thuật - tỉnh Đắk Lắk	40 → 40+40	2026-2028	
9	TBA 110 kV Hòa Phú	Xã Hòa Phú - tỉnh Đắk Lắk	63 → 2x63	2027-2030	
10	TBA 110 kV Krông Ana	Xã Ea Ktur - tỉnh Đắk Lắk	40+25 → 2x40	2025-2027	Đang triển khai
11	TBA 110 kV Buôn Hồ	Phường Cư Bao - tỉnh Đắk Lắk	40 → 2x40	2027-2030	
12	TBA 110 kV Ea Kar	Xã Ea Kar - tỉnh Đắk Lắk	40+25 → 40+40	2026-2028	
13	TBA 110 kV Krông Pắc	Xã Krông Pắc - tỉnh Đắk Lắk	2x40 → 40+63	2027-2030	
14	TBA 110 kV Ea Súp	Xã Ea Súp - tỉnh Đắk Lắk	25 → 2x25	2027-2030	
15	TBA 110 kV M'Đrăk	Xã M'Đrăk - tỉnh Đắk Lắk	25 → 2x25	2027-2030	
16	TBA 110 kV Ea Kar 2	Xã Ea Ô - tỉnh Đắk Lắk	40 → 2x40	2027-2030	

Mr The ref B

TT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Công suất (MVA)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
33	Trạm biến áp 110kV KCN Ea Kar	Xã Ea Knốp	240	2027	
34	Trạm biến áp 110kV KCN M'Đrăk	Xã Krông Á	150	2028	
35	Trạm biến áp 110kV KCN Ea H'leo	Xã Ea H'leo	200	2030	
36	Trạm biến áp 110kV KCN Ea H'leo (phần mở rộng 150 ha)	Xã Hòa Phú	100	2026	

2. ĐƯỜNG DÂY 110KV

TT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Số mạch x chiều dài (km)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
I	Đường dây 110kV mạch kép xây dựng mới				
1	Đầu nối lộ ra 110kV của trạm 220kV Krông Búk (Cư M'gar) Đến TBA 110kV Cư M'gar	Xã Ea Kiết, xã Ea Tul, xã Cư M'Gar - tỉnh Đắk Lắk	2x16	2027-2030	
2	Đầu nối TBA 110kV Cư M'gar 2 - Chuyển tiếp trên ĐZ 110KV Cư M'gar - TC 110kV TBA 220kV Krông Búk (Cư M'gar)	Xã Ea Kiết - tỉnh Đắk Lắk	2x3	2027-2030	
3	Xây dựng mới đường dây 110kV Ea Kar - M'Đrăk (2 mạch)	Xã Ea Kar, xã Ea Knốp, xã Cư Prao, xã M'Đrăk - tỉnh Đắk Lắk	2x34	2027-2030	Đang triển khai mạch 1
4	Đầu nối trạm Ea Kar 2- chuyển tiếp trên mạch 2 ĐZ 110kV Ea Kar - M'Đrăk	Xã Ea Kar, xã Ea Ô - tỉnh Đắk Lắk	2x21	2027-2030	
5	Đầu nối Trạm 110kV Phú Xuân - chuyển tiếp trên ĐZ 110kV Hòa Thuận - Trạm 220kV Krông Búk	Xã Cuôr Đăng, tỉnh Đắk Lắk	2x2	2027-2030	
6	Đầu nối TBA 110kV Hòa Bình 3 - Chuyển tiếp trên ĐZ 110kV Buôn Hồ - Buôn Ma Thuột	Phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk	2x3	2027-2030	Đang triển khai
7	Đầu nối TBA 110kV Krông Búk 2 - Chuyển tiếp trên ĐZ 110kV Ea H'Leo - Trạm 220kV Krông Búk	Xã Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk	2x1,5	2027-2030	Đang triển khai
8	Nhánh rẽ trạm 220kV Ea H'Leo 2 - Chuyển tiếp trên ĐZ 110kV Ea H'Leo - Ajun Pa	Xã Ea Hiao, tỉnh Đắk Lắk	2x8	2027-2030	

Handwritten signatures and initials:
 There are several handwritten signatures and initials in the bottom right corner of the page, including what appears to be "Tao", "me", and other illegible marks.

TT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Số mạch x chiều dài (km)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
9	Xuất tuyến 110kV của Trạm 220kV Ea Kar - Chuyển tiếp trên ĐZ 110kV Krông Năng - Ea Kar	Xã Ea Kar - tỉnh Đắk Lắk	2x2	2027-2030	
10	Xuất tuyến 110kV của Trạm 220kV Ea Kar - Chuyển tiếp trên ĐZ 110kV Krông Păk - Ea Kar)	Xã Ea Kar - tỉnh Đắk Lắk	2x5	2027-2030	
11	Đầu nối TBA 110kV Hòa Phú 1 - Chuyển tiếp trên ĐZ 110kV Buôn Kuốp - Cư Jút)	Xã Hòa Phú - tỉnh Đắk Lắk	2x3	2027-2030	
12	TBA 220kV Nam Phú Yên - Hòa Tâm	Xã Hòa Xuân, tỉnh Đắk Lắk	2x3	2027-2030	
13	Nhánh rẽ đầu nối TBA Phú Lâm	Phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk	2x3	2027-2030	
14	Nhánh rẽ TBA 110kV Vân Hòa	Xã Vân Hòa, tỉnh Đắk Lắk	2x4,5	2027-2030	
15	Sông Hình - Krông H'Năng	Xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk	2x15	2027-2030	
16	Nhánh rẽ TBA Hòa Hiệp 2	Phường Đông Hòa, tỉnh Đắk Lắk	2x0,5	2027-2030	
17	Sơn Hòa - Krông Pa	Xã Sơn Hòa, tỉnh Đắk Lắk	2x34	2027-2030	
18	Nhánh rẽ TBA 110kV Hóa Dầu	Xã Hòa Xuân, tỉnh Đắk Lắk	2x0,5	2027-2030	
19	Nhánh rẽ TBA 110kV KCN Đa ngành	Phường Đông Hòa, tỉnh Đắk Lắk	2x 4	2027-2030	
20	Nhánh rẽ TBA Sơn Thành	Xã Xuân Lộc, tỉnh Đắk Lắk	2x0,5	2027-2030	
21	Nhánh rẽ TBA Hòa Trị	Xã Phú Hòa 2, tỉnh Đắk Lắk	2x0,5	2027-2030	
22	Nhánh rẽ TBA Xuân Lãnh	Xã Xuân Lãnh, tỉnh Đắk Lắk	2x0,5	2027-2030	
23	DZ 110kV Xuân Lãnh - TBA 110kV Vân Canh (Bình Định)	Xã Xuân Lãnh, tỉnh Đắk Lắk	2x11	2027-2030	
24	Nhánh rẽ TBA Hòa Hiệp 3	Xã Hòa Xuân, tỉnh Đắk Lắk	2x4	2027-2030	
25	Nhánh rẽ TBA Tuy Hòa 3	Phường Bình Kiến, tỉnh Đắk Lắk	2x4	2027-2030	
26	Nhánh Rẽ TBA 110kV Hòa Mỹ Đông	Xã Hòa Mỹ, tỉnh Đắk Lắk	2x2,5	2027-2030	
27	TBA 110kV NC Nam Phú Yên	Xã Hòa Xuân, tỉnh Đắk Lắk	2x1,5	2027-2030	

Truy cập
20/05/2024

TT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Số mạch x chiều dài (km)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
28	TBA 110kV KCN Đông Bắc Sông Cầu mở rộng	Xã Xuân Lộc, tỉnh Đắk Lắk	2x5	2027-2030	Bổ sung quy hoạch
29	Đường dây 110kV Sông Hinh - Thủy điện Sông Hinh	Xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk	2x9	2027-2030	
30	Nhánh rẽ TBA 110kV Tuy An 2	Xã Ô Loan, tỉnh Đắk Lắk	2x4,5	2027-2030	
31	Xuất tuyến 110kV Đầu nối TBA 220kV Sông Cầu	Xã Xuân Lộc, Xuân Cảnh, tỉnh Đắk Lắk	2x5	2027-2030	
31a	Xuất tuyến 110kV KCN Đông Bắc Sông Cầu (Chuyển tiếp trên ĐZ 110kV Sông Cầu 2 - Long Mỹ)	Xã Xuân Lộc, Xuân Cảnh, tỉnh Đắk Lắk	2x5	2027-2030	
32	Xuất tuyến 110kV Đầu nối TBA 220kV Nam Phú Yên	Xã Hòa Xuân, tỉnh Đắk Lắk	4x1,5	2027-2030	
33	Tuy Hoà 220 - Phú Hoà	Xã Phú Hòa 2, tỉnh Đắk Lắk	2x9	2025	Đã vận hành
34	Đầu nối ĐMT Xanh Sông Cầu	Xã Xuân Lộc, tỉnh Đắk Lắk	2x7	2027-2030	Khách hàng đầu tư
35	Sông Cầu 220 - Quy Nhơn 3	Xã Xuân Lộc, tỉnh Đắk Lắk	2x30	2027-2030	
36	Trạm 220kV Sông Cầu - KCN Đông Bắc Sông Cầu	Xã Xuân Cảnh, Xuân Lộc, tỉnh Đắk Lắk	4x2	2027-2030	
37	DZ 110kV TBA 220kV Nam Phú Yên - TBA 110kV Hòa Phát Phú Yên	Khu công nghiệp Hòa Tâm	4x4	2025-2030	
38	Đường dây 110 kV kết nối từ TBA 110 kV Hòa Tâm đến TBA 110 kV Hòa Phát Phú Yên	Khu công nghiệp Hòa Tâm	2x4	2025-2030	
II	Đường dây 110kV mạch đơn xây dựng mới				
1	Xây dựng mới đường dây 110kV đầu nối lộ ra 110kV của trạm 220kV Krông Búk (Cư M'gar) đến TBA 110kV Ea Súp	Xã Ea Kiết, xã Ea Tul, xã Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk	1x20	2027-2030	
2	TC 110kV của Trạm nối cấp 220kV Krông Búk (Cư M'gar) - Cư M'gar 2	Xã Ea Kiết, tỉnh Đắk Lắk	1x6	2027-2030	
3	Trạm 220kV Krông Ana (Cư Kuin) - Krông Ana 2	Xã Dray Bhang, xã Ea Na, xã Krông Ana - tỉnh Đắk Lắk	1x18	2027-2030	

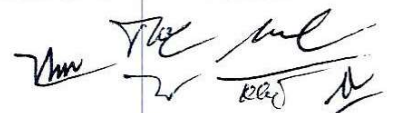
TT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Số mạch x chiều dài (km)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
4	Trạm 220kV Ea Kar - Buôn Hồ	Xã Ea Kar, xã Ea Kly, xã Ea Drông, phường Cư Bao - tỉnh Đắk Lắk	1x10	2027-2030	
5	Hòa Bình 2- Buôn Đôn	Xã Ea Nuôl, xã Quảng Phú, phường Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk	1x18	2027-2030	Đang triển khai
6	Krông Bông – Lắk	Xã Krông Bông, xã Hòa Sơn, xã Liên Sơn Lắk, xã Đắk Liêng - tỉnh Đắk Lắk	1x30	2027-2030	Đang triển khai
7	Krông Ana 2– Lắk	Xã Krông Ana, xã Dur Kmăl, xã Đắk Liêng - tỉnh Đắk Lắk	1x21	2027-2030	Đang triển khai
8	TBA 110kV Sơn Hòa - TBA 110kV Sông Hinh	Xã Sơn Hòa, Sơn Giang, tỉnh Đắk Lắk	1x18,9	2025	Đã vận hành
9	Đèo Cả - Hòa Hiệp 2 - nhánh rẽ Trạm 220kV Tuy Hòa - Phú Hòa	Phường Hòa Vinh, xã Tây Hòa, Phú Hòa 1, tỉnh Đắk Lắk	1x41	2027-2030	
10	Phú Hoà - Tuy Hoà 2	Xã Tây Hòa, Phú Hòa 1, tỉnh Đắk Lắk	1x9	2025	Đóng điện tháng 7/2025
11	Đường dây 110kV mạch đơn từ trạm biến áp nâng 22/110kV Nhà máy điện gió Buôn Hồ 3 đầu về thanh cái 110kV Trạm biến áp Buôn Hồ	Phường Cư Bao,	1x2	2026-2030	
12	Đường dây 110kV Nhà máy điện gió Buôn Hồ 1, Buôn Hồ 2, Cư M'gar 2	Phường Buôn Hồ, phường Cư Bao, xã Pong Drang, tỉnh Đắk Lắk	1x4,5	2025-2030	
13	Đường dây 110kv đầu nối từ NMTĐ Krông Kmar mở rộng đến trạm 110kv Krông Bông (110kv KBO)	Xã Krông Bông	1x0,68	2021-2035	
III	Đường dây 110kV cải tạo nâng công suất				

TT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Số mạch x chiều dài (km)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
1	Trạm 220kV Krông Ana – Trạm 110kV Krông Pắc (Treo mạch 2)	Xã Dray Bhang, xã Ea Ktur, xã Ea Knuéc, xã Krông Pắc - tỉnh Đắk Lắk	33,42	2027-2030	
2	Đường dây 110kV Krông Búk – Ea Kar (phân pha từ AC 185 lên 2xAC185mm)	Xã Pong Drang, xã Dliê Ya, xã Phú Xuân, xã Ea Kar - tỉnh Đắk Lắk	63,2	2027-2030	
3	Đường dây 110kV Krông Búk – Ea H'leo (phân pha từ AC 185 lên 2xAC185mm)	Xã Pong Drang, xã Krông Búk, xã Ea Khăl, xã Ea Drăng - tỉnh Đắk Lắk	34,2	2027-2030	
4	Đường dây 110kV Krông Pắc – Ea Kar (phân pha từ AC 185 lên 2xAC185mm)	Xã Ea Kar, xã Ea Kly, xã Krông Pắc - tỉnh Đắk Lắk	27,8	2027-2030	
5	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Sông Hinh - Tuy Hòa 2 (từ ACSR185 -> ACSR 300mm ²)	Xã Tây Hòa, Sơn Thành, tỉnh Đắk Lắk	1x29,5	2027-2030	
6	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Sông Hinh - Sơn Giang - Phú Hòa (từ ACSR185 -> ACSR 300mm ²)	Xã Phú Hòa 1, Sơn Thành, Tây Hòa, tỉnh Đắk Lắk	1x33	2027-2030	
7	Cải tạo đường dây 110kV từ trạm 220kV Tuy Hòa - Sơn Hòa (từ ACSR240 -> ACSR 300mm ²)	Xã Phú Hòa 2, Sơn Hòa, tỉnh Đắk Lắk	1x23	2027-2030	
8	Cải tạo đường dây 110kV Tuy Hòa 2 - Hòa Hiệp - Đèo Cả (từ ACSR185 -> ACSR 300mm ²)	Xã Tây Hòa, phường Đông Hòa, xã Hòa Xuân tỉnh Đắk Lắk	1x28	2027-2030	
9	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Tuy Hòa - Phú Hòa (từ ACSR185 -> ACSR 300mm ²)	Phường Tuy Hòa, xã Phú Hòa 2, tỉnh Đắk Lắk	1x11	2027-2030	
10	Kéo dây mạch 2 đường dây trạm 220kV Tuy Hòa - An Mỹ (ACSR 300mm ²)	Phường Tuy Hòa, Bình Kiến, tỉnh Đắk Lắk	1x13	2027-2030	
11	Cải tạo nâng tiết diện ĐZ 110kV Đèo cả - Vạn Giã (từ ACSR185 -> ACSR 300mm ²)	Tỉnh Khánh Hòa	2x18	2027-2030	

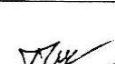
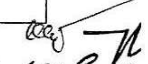
TT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Số mạch x chiều dài (km)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
12	Cải tạo đường dây 110kV mạch kép từ trạm 220kV Tuy Hòa - An Mỹ - Tuy An- Sông Cầu 2 (từ ACSR240 -> ACSR 400mm ²)	Phường Tuy Hòa, Bình Kiến, xã Ô Loan, tỉnh Đắk Lắk	2x53	2027-2030	
13	Cải tạo đường dây 110kV mạch đơn từ trạm 220kV Tuy Hòa - Tuy Hòa (từ ACSR240 -> ACSR 400mm ²)	Xã Phú Hòa 2, Phường Bình Kiến, phường Tuy Hòa	1x10	2027-2030	
14	Cải tạo đường dây 110kV từ TBA 110kV Buôn Ma Thuột - trạm 110kV Ea Tam (phân pha từ AC185 lên 2xACSR185mm ²)	Phường Tân An, Thành Nhất, Ea Kao	1x12,4	2027-2030	Bổ sung quy hoạch

3. ĐƯỜNG DÂY TRUNG ÁP/TRẠM BIẾN ÁP TRUNG ÁP

STT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Công suất (MVA)	Số mạch x chiều dài (km)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
	ĐƯỜNG DÂY TRUNG ÁP VÀ TBA 22kV					
1	Đường dây trung áp và TBA năm 2025	Tỉnh Đắk Lắk	75	115	2025	
2	Đường dây trung áp và TBA năm 2026	Tỉnh Đắk Lắk	67	134	2026	
3	Đường dây trung áp và TBA năm 2027	Tỉnh Đắk Lắk	76	162	2027	
4	Đường dây trung áp và TBA năm 2028	Tỉnh Đắk Lắk	80	150	2028	
5	Đường dây trung áp và TBA năm 2029	Tỉnh Đắk Lắk	78	150	2029	
6	Đường dây trung áp và TBA năm 2030	Tỉnh Đắk Lắk	85	195	2030	
7	ĐZ trung áp và TBA cấp điện Khu công nghiệp Phú Xuân công suất 150MVA	Tỉnh Đắk Lắk	150		2026-2030	
8	ĐZ trung áp và TBA cấp điện Khu công nghiệp Ea Kar công suất 240MVA	Tỉnh Đắk Lắk	240		2026-2030	
9	ĐZ trung áp và TBA cấp điện Khu công nghiệp M' Đrăk công suất 150MVA	Tỉnh Đắk Lắk	150		2026-2030	



STT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Công suất (MVA)	Số mạch x chiều dài (km)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
10	ĐZ trung áp và TBA cấp điện Khu công nghiệp Ea H'leo công suất 200MVA	Tỉnh Đắk Lắk	200		2026-2030	
11	ĐZ trung áp và TBA cấp điện Khu công nghiệp Hòa Phú (phần mở rộng 150ha) công suất 100MVA	Tỉnh Đắk Lắk	100		2026-2030	
12	Đường dây 22KV cấp điện cho thôn Tắc Đrưng (khu ao thiên nhiên) và thôn Ea Krông (khu vực 185), xã Krông Á	Thôn Tắc Đrưng và thôn Ea Krông, xã Krông Á		1 mạch 2,3km	2025-2030	21/UBND-UBND - 18/07/2025 xã Krông Á
13	Đường dây 22KV cấp điện cho thôn 4 và thôn 7 (xã Cư San cũ), xã Krông Á	Thôn 4, thôn 7 (xã Cư San cũ), xã Krông Á		1 mạch 2,2km	2025-2030	
14	Đường dây 22KV cấp điện cho thôn 2 (xã Krông Á cũ), xã Krông Á	Thôn 2 (xã Krông Á cũ), xã Krông Á		1 mạch 2,5km	2025-2030	
15	Đường dây 22KV cấp điện cho thôn 10 (xã Cư Prao cũ)	Thôn 10 (Cư Prao cũ)		1 mạch x1,3 km	2025-2030	23/CV-UBND - 18/07/2025 UBND xã Cư Prao
16	Đường dây 22KV cấp điện cho thôn Đắk Phú tới đường Đông Trương Sơn thuộc buôn Năng xã Cư Prao	Thôn Đắk Phú và Buôn Năng (Cư Prao cũ)		1 mạch x1 km	2025-2030	
17	Đường dây 22kV	Buôn Dur I, xã Dur Kmăl		1x1,5	2026	60/UBND-KT ngày 17/07/2025 xã Dur Kmăl
18	Đường dây 22kV	Khu Đồi Đá, xã Dur Kmăl		1x6,5	2027 - 2028	
19	Đường dây 22kV	Khu Dốc 1, xã Dur Kmăl		1x0,5	2026	
20	TBA 250kVA-22/0,4kV	Buôn Dur I, xã Dur Kmăl	1x250kVA		2026	
21	TBA 250kVA-22/0,4kV	Khu Đồi Đá, xã Dur Kmăl	6x250kVA		2027	
22	TBA 250kVA-22/0,4kV	Khu Dốc 1, xã Dur Kmăl	1x250kVA		2026	


STT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Công suất (MVA)	Số mạch x chiều dài (km)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
23	Đường dây hạ áp 0,4kV	Buôn Dur I, xã Dur Kmäl		1x2,0	2026 - 2027	
24	Đường dây hạ áp 0,4kV	Khu Đồi Đá, xã Dur Kmäl		1x16,0	2027 - 2028	
25	Đường dây hạ áp 0,4kV	Khu Dốc 1, xã Dur Kmäl		1x2,0	2026 - 2027	
26	Đường dây 22 kV	Đường phường Cư Bao đi qua Krông Păk (ngay cổng chào thôn Sơn Lộc)	0,4	1x3.0	2021-2030	10/BC-UBND ngày 15/7/2025 của Phường Cư Bao
27	Đường dây 22kV cấp điện cho thôn Xuân Lạng 1, (xã Ea Dăh cũ), xã Phú Xuân	Thôn Xuân Lạng 1, (xã Ea Dăh cũ), xã Phú Xuân		1 mạch x 0,3km	2025-2030	31/BC-UBND - 23/07/2025 của UBND xã Phú Xuân
28	Đường dây 22kV cấp điện cho khoảng 30 hộ dân và cải thiện điện áp cho 14 hộ dân tại khu vực thôn Xuân Lạng 2 + Thanh Xuân, (xã Ea Dăh cũ), xã Phú Xuân	Thôn Xuân Lạng 2 và thôn Thanh Xuá, (xã Ea Dăh cũ), xã Phú Xuân		1 mạch x 1,2km	2025-2030	
29	Đường dây 22kV cấp điện cho 20 hộ dân tại khu vực thôn Xuân Hà 1, (xã Ea Dăh), xã Phú Xuân	Thôn Xuân Hà 1, (xã Ea Dăh), xã Phú Xuân		1 mạch x 1,1km	2025-2030	
30	Đường dây 22kV cấp điện cho 15 hộ dân tại khu vực thôn Xuân Thủy, (xã Phú Xuân cũ), xã Phú Xuân	Thôn Xuân Thủy, (xã Phú Xuân cũ), xã Phú Xuân		1 mạch x 0,4km	2025-2030	
31	Đường dây 22kV cấp điện cho 17 hộ dân tại khu vực thôn Xuân Long, (xã Phú Xuân cũ), xã Phú Xuân	Thôn Xuân Long, (xã Phú Xuân cũ), xã Phú Xuân		1 mạch x 0,3km	2025-2030	
32	Đường dây 22kV cấp điện cho 21 hộ dân tại khu vực thôn Xuân Hòa, (xã Phú Xuân cũ), xã Phú Xuân	Thôn Xuân Hòa, (xã Phú Xuân cũ), xã Phú Xuân		1 mạch x 0,4km	2025-2030	




STT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Công suất (MVA)	Số mạch x chiều dài (km)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
33	Đường dây 22kv	Xã Ea Drông	0,40	1x5,7	2021-2030	11/BC-UBND - 15/07/2025 của xã Ea Drông
34	Đường dây (22kV) truyền tải điện cho Nhà máy điện gió Cư Pong 1,2	Xã Cư Pong		9 km	2026-2030	CV 263/UBND -KT 12/8/2025 xã Cư pong
35	Đường dây (22kV) truyền tải điện cho Nhà máy điện gió Ea Sin	Xã Cư Pong		10 km	2026-2030	
36	Đường dây (22kV) truyền tải điện cho Nhà máy điện gió Ea Sin 1	Xã Cư Pong		12 km	2026-2030	
37	Đường dây (22kV) truyền tải điện cho Nhà máy điện gió Ea Sin 2	Xã Cư Pong		11 km	2026-2030	
38	Khu sản xuất Buôn Drao, Buôn Mùi 1, xã Krông Búk	Buôn Drao, Buôn Mùi 1, xã Krông Búk	02 trạm 1250 KVA	5km	2026-2030	206/UBND -KT - 14/08/2025 xã Pong Drang
39	Đường dây 22kv truyền tải cho dự án Nhà máy điện gió Ea Sin 1, Nhà máy điện gió Krông Búk 3	Xã Krông Búk		6.5 km	2026-2030	
40	Đường dây 22kv truyền tải cho dự án Nhà máy điện gió Thuận Phong Đắk Lắk	Xã Krông Búk		6km	2028-2030	
41	Đường dây 22kv truyền tải cho dự án Nhà máy điện gió Thuận Phong 2	Xã Krông Búk		6km	2026-2030	
42	Xây mới: - 6 trạm 22/0,4KV - 2x250KVA; - 7 trạm 22/0,4KV-250KVA;- Đường dây: 17,5 Km cấp 70-120 mm2	Xây dựng khu đô thị mới trung tâm phường Khánh Xuân (cũ), phường Thành Nhất, tỉnh Đắk Lắk	8,326	4x17,5	2026-2050	315/UBND - KTHT&Đ T ngày 14/8/2025 của UBND Phường Thành Nhất
43	Xây mới: - 7 trạm 22/0,4KV -	Xây dựng khu đô thị mới	13,359	4x20,4	2026-2050	





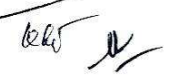

STT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Công suất (MVA)	Số mạch x chiều dài (km)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
	2x250KVA; - 8 trạm 22/0,4KV-250KVA; - Đường dây: 20,4 Km cấp 70-120 mm ²	trung tâm phường Thành Nhất (cũ), phường Thành Nhất, tỉnh Đắk Lắk				
44	Xây mới: - 13 trạm 22/0,4KV - 2x250KVA; - Đường dây trung áp 22KV đi ngầm: 0,5Km - Đường dây: 10 Km cấp 70-120 mm ²	Khu dân cư phía đông đường Võ Văn Kiệt, phường Thành Nhất, tỉnh Đắk Lắk	40	4x10,5	2026-2050	
45	Xây mới: - 22 trạm 22/0,4KV - 2x250KVA; - Đường dây trung áp 22KV đi ngầm: 13Km, Đường dây hạ áp: 35Km.	Khu đô thị Tây Nam phường Thành Nhất (cũ), phường Thành Nhất, tỉnh Đắk Lắk	16,02	4x13	2026-2050	
46	Đường dây 22kV	Thôn Dray Sáp, xã Ea Na		1x2,20	2026-2027	380/UBND -KT ngày 14/08/2025 UBND xã Ea Na
47	Đường dây 22kV	Thôn Đồng Tâm, xã Ea Na		1x1,00	2026-2027	
48	Đường dây 22kV	Thôn Anna,		1x3,00	2026-2027	
49	Đường dây 22kV	Xã Ea Na				
50	Đường dây 22kV	Thôn Ea Tung,		1x4,00	2026-2027	
51	Đường dây 22kV	xã Ea Na				
52	TBA 250kVA-22/0,4kV	Thôn Dray Sáp, xã Ea Na	3x250kVA		2026-2027	
53	TBA 250kVA-22/0,4kV	Thôn Đồng Tâm, xã Ea Na	1x250kVA		2026-2027	
54	TBA 250kVA-22/0,4kV	Thôn Anna,	5x250kVA		2026-2027	
55	TBA 250kVA-22/0,4kV	Xã Ea Na				
56	TBA 250kVA-22/0,4kV	Thôn Ea Tung	1x250kVA		2026-2027	
57	TBA 250kVA-22/0,4kV	Xã Ea Na				




STT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Công suất (MVA)	Số mạch x chiều dài (km)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
59	Đường dây hạ áp 0,4kV	Thôn Dray Sáp, xã Ea Na		1x6,00	2026-2027	
60	Đường dây hạ áp 0,4kV	Thôn Đồng Tâm, xã Ea Na		1x2,00	2026-2027	
61	Cải tạo nâng công suất truyền tải đường dây 110kV Krông Búk - Ea H'Leo	Xã Ea Drăng (TT. Ea Drăng cũ)				91/BC-UBND - 14/08/2025 xã Ea Drang
62	Xây mới trạm biến áp 110kV Ea H'Leo	Xã Ea Drăng (TT. Ea Drăng cũ)				
63	Đường dây 110kV	Xã Ea Drăng, Ea Khăl (TT. Ea Drăng, xã Dliê Yang, Ea Nam cũ)				
64	Cải tạo, mở rộng đường dây 110kV Krông Búk - Ea H'Leo	Xã Ea Drăng, Ea Khăl (TT. Ea Drăng, xã Dliê Yang, Ea Nam cũ)				
65	Trạm sạc pin(02 vị trí)	Xã Ea Drăng, xã Ea H'Leo (TT Ea Drăng, xã Ea H'Leo cũ)				
66	Xây dựng mới đường dây 110kV mạch kép	Xã Ea Drăng, xã Ea Khăl (Xã Ea Khăl, Ea Ral cũ)				
67	Đường điện 50kV tuabin khí Miền Trung - Krông Búk	Xã Ea Drăng (Xã Dliê Yang cũ)				
68	Xây dựng móng trụ điện đường dây 110kV đấu nối đường dây 110kV Ea H'Leo - Krông Búk thuộc dự án trang trại Phong điện Tây Nguyên - Giai đoạn 1	Xã Ea Drăng (Xã Dliê Yang cũ)				
69	Xây dựng móng trụ điện đường dây 22kV kết nối các tuabin gió thuộc dự án Trang trại Phong	Xã Ea Drăng (Xã Dliê Yang cũ)				

STT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Công suất (MVA)	Số mạch x chiều dài (km)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
	điện Tây Nguyên - Giai đoạn 1					
70	Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện phân phối huyện Ea H'Leo (cũ) tỉnh Đắk Lắk (vay vốn JICA)	Xã Ea Drăng, Ea Hiao, Ea Wy, Ea Khal, Ea H'Leo (Xã Dliê Yang, Ea Hiao, Cư Mốt, Ea Sol, Ea Khal, Ea H'Leo, Ea Wy, Ea Nam cũ)				
71	Dự án điện gió Ea H'Leo 2.1 DK, 2.2 DK	Xã Ea Drăng, xã Ea Hiao (TT Ea Drăng, xã Ea Sol cũ)				
72	Xây dựng đường điện 110kV, 22kV kết nối các tuabin thuộc dự án Trang trại phong điện Tây Nguyên	Xã Ea Drăng, xã Ea Khăl (Xã Dliê Yang, xã Ea Nam cũ)				
73	Đường điện 220kV Krông Búk PleiKu 2 mạch 2	Xã Ea Drăng, Ea Khal, Ea H'Leo (Xã Ea Nam, Dliê Yang, Ea H'Leo, Ea Khal, Ea Ral, TT Ea Drăng cũ)				
74	Nâng khả năng truyền tải Đz 110kV Krông Búk - Ea H'Leo	Xã Ea Drăng, Ea Khal, Ea Hiao (Xã Ea Nam, Dliê Yang, Ea Khal, Ea Hiao cũ)				
75	Đường dây trung áp, hạ áp và TBA	Thôn 9, xã Vụ Bồn	0,16	TA 1x0.8, HA 1x0.4	2026	
76	Đường dây hạ áp	Thôn Đoàn Kê, xã Vụ Bồn		1x3.65	2026	

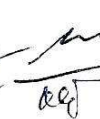




STT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Công suất (MVA)	Số mạch x chiều dài (km)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
77	Đường dây hạ áp và TBA	Thôn Cao Vĩnh, xã Vụ Bản	0,16	HA 1x1.2	2027	
78	Đường dây trung áp, hạ áp và TBA	Thôn 1, xã Vụ Bản	0,16	TA 1X1.2, HA 1x1.2	2027	
79	Đường dây hạ áp	Thôn Thanh Vân, xã Vụ Bản		HA 1x0.8	2027	
80	Đường dây hạ áp	Thôn 5, xã Vụ Bản		HA 1x0.4	2027	
81	Đường dây trung áp, hạ áp và TBA	Thôn 12, xã Vụ Bản	0,16	TA 1X0.95, HA 1x0.4	2028	
82	Đường dây trung áp, hạ áp và TBA	Buôn Ea Nông, xã Vụ Bản	0,1	TA 1X0.8, HA 1x0.4	2028	
83	Đường dây trung áp, hạ áp và TBA	Thôn Thanh Thủy, xã Vụ Bản	0,1	TA 1X0.2, HA 1x0.5	2028	
84	Đường dây hạ áp	Buôn Cư Kniel, xã Vụ Bản		1x0.4	2029	
85	Đường dây trung áp, hạ áp và TBA	Thôn Phú Quý, xã Vụ Bản	0,16	TA 1X0.8, HA 1x1.2	2029	
86	Đường dây hạ áp	Thôn 10, xã Vụ Bản		1x0.8	2029	
87	Đường dây 22 Nhà máy điện gió Buôn Hồ 1	Xã Pong Drang	0,9		2025-2030	87/BC-UBND xã Pong Drang ngày 14/8/2025
88	Trạm biến áp 22/110 kV NMĐG Buôn Hồ 2	Phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	1x 63 1x25		2025 - 2030	359/CV-UBND - 22/08/2025 phường Buôn Hồ
89	Đường dây 22 kV Nhà máy điện gió Buôn Hồ 1, Buôn Hồ 2 và Cư M'gar 2	Phường Buôn Hồ, phường Cư Bao, xã		17 km	2025 - 2030	

STT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Công suất (MVA)	Số mạch x chiều dài (km)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
		Pong Drang, tỉnh Đắk Lắk				
90	Đường dây 22 kV Nhà máy điện gió Ea H'Leo 3 (Cư M'gar), Nhà máy điện gió Ea H'Leo 4 (Cư M'gar- Buôn Hồ).	Phường Cư Bao, xã Ea Tul, tỉnh Đắk Lắk		15,2 km	2025 - 2030	
91	Khu sản xuất Buôn Drao, Buôn Mùi 1, xã Krông Búk (đường dây 22kV)	Buôn Drao, Buôn Mùi 1, xã Krông Búk	02 trạm 1250 KVA	5km	2026-2030	206/UBND -KT - 14/08/2025 Xã Krông Búk
92	Đường dây truyền tải cho dự án Nhà máy điện gió Ea Sin 1, Nhà máy điện gió Krông Búk 3 (đường dây 22kV)	Xã Krông Búk		6,5km	2026-2030	
93	Đường dây truyền tải cho dự án Nhà máy điện gió Thuận Phong Đắk Lắk (đường dây 22kV)	Xã Krông Búk		6km	2028-2030	
94	Đường dây truyền tải cho dự án Nhà máy điện gió Thuận Phong 2 (đường dây 22kV)	Xã Krông Búk		6km	2026-2030	
95	Đường dây truyền tải điện cho Nhà máy điện gió Cư Pong 1,2 (đường dây 22kV)	Xã Cư Pong		9km	2026-2030	264/UBND -KT ngày 12/8/2025 của xã Cư Pong
96	Đường dây truyền tải điện cho Nhà máy điện gió Ea Sin (đường dây 22kV)	Xã Cư Pong		10km	2026-2030	
97	Đường dây truyền tải điện cho Nhà máy điện gió Ea Sin 1 (đường dây 22kV)	Xã Cư Pong		12km	2028-2030	
98	Đường dây truyền tải điện cho Nhà máy điện gió Ea Sin 2 (đường dây 22kV)	Xã Cư Pong		11km	2026-2030	
99	Trạm biến áp 22 kV cáp ngầm kết hợp trên không khép vòng	Xóm Ngang/ thôn Thạch Khê		3x1	2027	268/UBND ngày 25/8/2025 của xã Xuân Lộc






STT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Công suất (MVA)	Số mạch x chiều dài (km)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
100	Trạm biến áp Đường dây 22/0,4kv	Khu k3 thôn Tân Yên xã Ea Ly	0,16	3x0,3	2026-2030	144/CV-UBND ngày 27/08/2025 của UBND Xã Ea Ly
101	Đường dây trung hạ áp và trạm biến áp T.436B - Tân Lập 1B	Thôn Tân Lập	0,16	3x0,135	2026-2030	
102	Đường dây trung hạ áp và trạm biến áp T.437B - Tân Lập 2B	Tân Lập 2B	0,10	3x0,739	2026-2030	
103	Đường dây trung hạ áp và trạm biến áp T.7106B - Tân An B	Thôn Tân An	0,16	3x0,023	2026-2030	
104	Đường dây trung hạ áp và trạm biến áp T.461B Mỏ Đá Buôn Zô B	Buôn Zô	0,16	3x0,028	2026-2030	
105	Đường dây trung hạ áp và trạm biến áp T.740B Buôn Zô B	Buôn Zô	0,10	3x0,02	2026-2030	
106	Cải tạo nâng công suất TBA T.730 Tân An (Bổ sung)	Thôn Tân An	0,16		2026-2030	
107	Cải tạo NCS TBA T.7123 Tân Bình 2 từ 1 pha lên 3 pha (Bổ sung)	Thôn Tân Bình	0,025		2026-2030	
108	Cải tạo NCS TBA T.7107 Thôn 2/4-3 từ 1 pha lên 3 pha (Bổ sung)	Thôn 2/4	0,025		2026-2030	
109	Cải tạo từ 1 pha lên 3 pha nhánh rẽ đi buôn Zô từ cột 557/49	Buôn Zô		3x4,5	2026-2030	
110	NCS T.7105 Buôn Zô 2 từ 1 pha lên 3 pha	Buôn Zô	0,1		2026-2030	
111	XDM đường dây trung hạ áp và TBA T.7154B Tân Sơn 4B	Tân Sơn		3x2,0	2026-2030	
112	XDM ĐZ&TBA T.719B Tân Yên để tải TBA T.718 Tân Yên (250kVA)	Tân Yên	0,50	3x0,5	2026-2030	
113	NCS TBA T.455 Tân Lập 3 từ 50kVA lên 100kVA	Tân Lập	0,16		2026-2030	




STT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Công suất (MVA)	Số mạch x chiều dài (km)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
114	NCS TBA T.731 Tân An 2 từ 100kVA lên 160kVA	Tân An 2	0,16		2026-2030	
115	NCS TBA T.7106 Tân An 3 từ 100kVA lên 160kVA	Tân An 3	0,16		2026-2030	
116	NCS TBA T.7163 Buôn Bai 3 từ 50kVA lên 100kVA	Buôn Bai 3	0,1		2026-2030	
117	NCS TBA T.728 Buôn Gao từ 50kVA lên 100kVA	Buôn Gao	0,1		2026-2030	
118	NCS TBA T.756 Buôn Bai 2 từ 50kVA lên 100kVA	Buôn Bai 2	0,1		2026-2030	
119	NCS TBA T.729 Buôn Học từ 50kVA lên 100kVA	Buôn Học	0,1		2026-2030	
120	NCS TBA T.7164 Tân An 4 từ 100kVA lên 160kVA	Tân An 4	0,16		2026-2030	
121	NCS TBA T.720 Tân Lập từ 100kVA lên 160kVA	Tân Lập	0,16		2026-2030	
122	NCS TBA T.753 Tân Yên 2 từ 100kVA lên 160kVA	Tân Yên 2	0,16		2026-2030	
123	NCS TBA T.7189 Tân Lập C từ 100kVA lên 160kVA	Tân Lập C	0,16		2026-2030	
124	Xây dựng mới đường dây 22kV	Phường Sông Cầu		1 x 20	2025-2045	
125	Xây dựng mới đường dây 22kV cáp ngầm kết hợp trên không khép vòng XT 474/TAN và XT 472/TAN từ cột 63/19/2/474/TAN đến T.454B/474/TAN và T.264/472/TAN	Xã Tuy An Bắc (Độc QL1 đoạn từ Đội quản lý điện Tuy An đến chùa Cảnh Phước)		3 x 1,5	2027	
126	Xây dựng mới đường dây 22kV cáp ngầm kết hợp trên không khép vòng XT 486/TAN và XT 472/TAN từ cột 486TAN_100 đến cột	Xã Tuy An Bắc (Đoạn dọc sông Vét phía Đông QL1A, khu vực xã An Dân (cũ))		3 x 0,78	2028	





STT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Công suất (MVA)	Số mạch x chiều dài (km)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
	572TAN_71/14/24_PD 202					
127	Xây dựng mới đường dây 22kV cáp ngầm kết hợp trên không khép vòng XT 478/TAN và XT 486/TAN từ cột 478TAN_46 đến cột 486TAN 67	Thôn Long Mỹ, xã Tuy An Bắc		3 x 0,9	2030	
128	công trình hoàn thiện lưới điện chống quá tải lưới điện khu vực huyện Phú Hòa (cũ) năm 2026	Xã Phú Hòa 1	2,59		2026	
129	công trình hoàn thiện lưới điện khu vực huyện Phú Hòa (cũ) năm 2027	Xã Phú Hòa 1	2,46		2027	
130	công trình hoàn thiện lưới điện khu vực huyện Phú Hòa (cũ) năm 2028	Xã Phú Hòa 1	2,28		2028	
131	công trình hoàn thiện lưới điện khu vực huyện Phú Hòa (cũ) năm 2029	Xã Phú Hòa 1	2,28		2029	
132	công trình hoàn thiện lưới điện khu vực huyện Phú Hòa (cũ) năm 2030	Xã Phú Hòa 1	2,94		2030	
133	Đường dây trung áp va TBA T.124B/471/SHO UB xã Phước Tân 2	Xã Tây Sơn	0,1		2025	
134	Đường dây trung hạ áp va TBA T.114B/471/SHO UB xã Cà Lúi 2	Xã Tây Sơn	0,1		2025	
135	Cải tạo TBA T.138/471/SHO Ma Nhe-Cà Lúi	Xã Tây Sơn	0,1		2025	
136	Đường dây trung hạ áp va TBA T.105B Sơn Hội B	Xã Tây Sơn	0,1		2026	
137	Cải tạo TBA T.123/471/SHO Tân Hải	Xã Tây Sơn	0,1		2026	
138	Cải tạo TBA T.157/471/SHO Tân Hải 2	Xã Tây Sơn	0,1		2026	
139	Cải tạo TBA T.905/479/SHO Buôn Đoàn Kết(Nâng Công	Xã Suối Trai	0,1		2025	

Handwritten signatures and initials:
 K. J. M. H.

STT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Công suất (MVA)	Số mạch x chiều dài (km)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
	Suất MBA từ 37,5-22/0,23kV lên 100-22/0,4kV, đồng thời thay dây 0,2 kV lên 0,4kV)					
140	Cải tạo TBA T.928/479/SHO Kênh Dẫn Nước (Nâng Công Suất MBA từ 37,5-22/0,23kV lên 100-22/0,4kV, đồng thời thay dây 0,2 kV lên 0,4kV)	Xã Suối Trai	0,1		2025	
141	Cải tạo TBA T.910/479/SHO Buôn Thống Nhất 2 (Nâng Công Suất MBA từ 37,5-22/0,23kV lên 100-22/0,4kV, đồng thời thay dây 0,2 kV lên 0,4kV)	Xã Suối Trai	0,1		2025	
142	Cải tạo TBA T.916/479/SHO Ma Lát (Nâng Công Suất MBA từ 25-22/0,23kV lên 100-22/0,4kV, đồng thời thay dây 0,2 kV lên 0,4kV)	Xã Suối Trai	0,1		2025	
143	NCS TBA T.934/479/SHO Ma Dỡ (Nâng Công Suất MBA từ 25-22/0,23kV lên 100-22/0,4kV, đồng thời thay dây 0,2 kV lên 0,4kV)	Xã Suối Trai	0,1		2026	
144	NCS TBA T.935/479/SHO Độc Lập A (Nâng Công Suất MBA từ 25-22/0,23kV lên 100-22/0,4kV, đồng thời thay dây 0,2 kV lên 0,4kV)	Xã Suối Trai	0,1		2026	
145	Xây dựng mới đường dây hạ áp thuộc TBA T.926 Ma Giá (XDM đường dây hạ áp đầu nối tại cột B2/5 cấp điện khu dân cư Trường tiểu	Xã Suối Trai	0,1		2026	

Thư *T. 10/10/2024* *ml* *u*

STT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Công suất (MVA)	Số mạch x chiều dài (km)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
	học (khoảng 200 mét). Kiến nghị cử tri.					
146	Cải tạo ĐZ 22kV xuất tuyến XT477/SHo từ cột 209-2/112/477/SHo đến cột 410/477/Sho	Xã Ea Bá			2026	
147	Cải tạo đường dây 22kV từ sau cột 425/6/55 từ 01 pha lên 03 pha	Xã Ea Bá			2026	
148	Cải tạo NCS TBA T.7153 Chư Blôi 3 từ 1 pha lên 3 pha từ 1 pha lên 3 pha (Bổ sung)	Xã Ea Bá			2026	
149	Nắn tuyến MC 477 Hai Riêng đến PD 701 Buôn Trinh vượt thung lũng, đi qua đồi núi khó vận hành, sửa chữa (Cải tạo đường dây 22kV từ dây 3AC70mm ² và 2AC70+1AV95 mm ² lên dây 3AV95mm ²)	Xã Ea Bá			2027	
150	Nắn tuyến từ cột MC 477 Buôn Thử đến MC 477 Bắc Sơn ĐZ 22kV mất an toàn, đi trên nhà dân + dây chống sét (Cải tạo đường dây 22kV từ dây 2AC50mm ² lên dây 3AV95mm ²)	Xã Ea Bá			2027	
151	Cải tạo nâng công suất TBA T.758 TĐC Ea Bar((Nâng công suất trạm biến áp từ 30kVA-22/0,4kV lên 160kVA-22/0,4kV (Nâng công suất trạm biến áp từ 50kVA-22/0,4kV lên 160kVA-22/0,4kV)	Xã Ea Bá			2026	
152	Cải tạo nâng công suất TBA T.723 UB xã Ea Bá(Nâng công suất trạm biến áp từ 50kVA-22/0,4kV lên 160kVA-22/0,4kV)	Xã Ea Bá			2026	

STT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Công suất (MVA)	Số mạch x chiều dài (km)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
153	Cải tạo nâng công suất TBA T.748 TĐC Buôn Bàu(Nâng công suất trạm biến áp từ 100kVA-22/0,4kV lên 250kVA-22/0,4kV)	Xã Ea Bá			2026	
154	Cải tạo nâng công suất TBA T.724 Buôn Bá (Nâng công suất trạm biến áp từ 50kVA-22/0,23kV lên 160kVA-22/0,4kV)	Xã Ea Bá			2026	
155	NCS TBA T.7112 Buôn Trinh 2 từ 30 kVA lên 100kVA	Xã Ea Bá			2028	
156	NCS TBA T.7185 Chợ Ea Bar từ 100kVA lên 160kVA	Xã Ea Bá			2028	
157	T.736 Đội 3 Ea Din (Nâng công suất trạm biến áp từ 25kVA-22/0,23kV lên 160kVA-22/0,4kV)	Xã Ea Bá			2028	
158	NCS TBA TBA T.7142 Buôn Ken từ 30kVA lên 100kVA	Xã Ea Bá			2029	
159	NCS TBA T.7164 Tân An 4 từ 100kVA lên 160kVA	Xã Ea Bá			2029	
160	XDM TBA và cải tạo ĐZ 22kV từ PĐ 701/477/SHo đến MC 477 Buôn Thứ	Xã Ea Bá			2028	
161	Cải tạo TBA T.739 Chư Plôi từ 01 pha lên 03 pha.	Xã Ea Bá			2026	
162	Cải tạo NCS TBA T.750 Chư Blôi 2 từ 1 pha lên 3 pha từ 1 pha lên 3 pha	Xã Ea Bá			2026	
163	Cải tạo NCS TBA T.751 Làng Dao từ 1 pha lên 3 pha	Xã Ea Bá			2026	
164	Cải tạo NCS TBA T.715 Buôn Bách từ 1 pha lên 3 pha (Bổ sung)	Xã Ea Bá			2026	





STT	Tên trạm biến áp/đường dây	Vị trí xây dựng	Công suất (MVA)	Số mạch x chiều dài (km)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
165	Xây mới Đường dây 22kV và Trạm biến áp 250kVA-22/0,4kV	Xã Đức Bình	0,25		2025-2030	
166	Đường dây hạ áp 0,4 kV đến Khu giãn dân buôn Quang Dù	Buôn Quang Dù, xã Đức Bình			2025-2030	
167	Đường dây hạ áp 0,4 kV đến Khu giãn dân thôn Bình Giang	Thôn Bình Giang, xã Đức Bình			2025-2030	
168	Đường dây hạ áp 0,4 kV đến Khu giãn dân thôn Tân Lập	Thôn Tân Lập, xã Đức Bình			2025-2030	
169	Trạm biến áp 22/110 kV NMDG Buôn Hồ 3	Phường Cư Bao	20MVA		2026-2030	
170	Đường dây 35 kV đấu nối Nhà máy ĐMT trên hồ thủy điện Srêpôk 3 tỉnh Lâm Đồng vào thanh cái TBA 35kV/220kV Nhà máy ĐMT trên hồ thủy điện Srêpôk 3 tỉnh Đắk Lắk.	Xã Ea Wer		4 x 0,61	2027-2028	
171	Đường dây 35kV đấu nối Nhà máy ĐMT trên hồ thủy điện Buôn Kuốp tỉnh Lâm Đồng vào thanh cái TBA 35kV/110kV Nhà máy ĐMT trên hồ thủy điện Buôn Kuốp tỉnh Đắk Lắk.	Xã Ea Na		4 x 2,1	2027-2029	
172	Đường dây 22kV nhà máy điện gió Buôn Hồ 3	Phường Cư Bao		1x 3,2	2026-2030	

Ghi chú:

- Thông số về chiều dài, diện tích sử dụng đất và diện tích rừng chỉ mang tính định hướng, sẽ được xác định cụ thể khi lập dự án đầu tư và cập nhật Quy hoạch điện quốc gia.
- Việc đầu tư các trạm biến áp và tuyến đường dây 500kV, 220kV và 110kV phải căn cứ vào điều chỉnh Quy hoạch, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050, các quy hoạch liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc theo các quy định hiện hành.
- Tiến độ, quy mô, ranh giới và vị trí cụ thể của các trạm biến áp và các đường dây, vị trí móng cột, tuabin gió của các dự án sẽ được chuẩn xác trong quá trình chuẩn bị dự án, phụ thuộc vào tiềm năng phát triển nguồn điện và cấu hình lưới điện trong thực tế mà không phải thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch này.





- Các dự án thuộc phần VI Phụ lục này chỉ nhằm mục đích đánh giá tiềm năng cho các giai đoạn phát triển tiếp theo, dự án chỉ được thực hiện khi cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục bổ sung vào quy hoạch phát triển điện lực quốc gia trong thời gian đến./.

[Handwritten signatures and initials]